

Web Tác giả Trần Xuân An

Nguyễn Đắc Xuân

**Có một bài phản biện về công trình
“Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương
- sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung” như thế**

Lời WebTgTXA.: Là những nhà nghiên cứu sử học chân chính, không một ai ngần ngại trước các bài phản biện với thiện chí khoa học và sẵn sàng trả lời để bảo vệ công trình nghiên cứu của mình. WebTgTXA. tin tưởng như vậy, đồng thời cũng nghĩ rằng, những thảo luận khoa học nói chung, sử học nói riêng, đều nhằm mục đích góp phần làm sáng tỏ những vấn nạn sử học, không những cho hôm nay mà cho cả mai sau. Do đó, WebTgTXA. luôn luôn chờ đợi những cuộc phản biện và bảo vệ công trình như thế. Tuy nhiên, vì biết nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân mới trải qua một cuộc giải phẫu túi mật, đang trong những ngày dưỡng bệnh, nên WebTgTXA. rất ngần ngại khi nhận được bài phản biện của nhà nghiên cứu Trần Việt Điền, một người luôn chấy búng ngọn lửa nhiệt tình và thiện chí. Ngay cả khi được sự đồng thuận của hai phía, WebTgTXA. đã đăng tải với sự cẩn trọng đến mức đăng cả điện thư trao đổi riêng, và lập tức gửi điện thư riêng để bày tỏ sự áy náy về tình trạng sức khỏe chưa được hồi phục hoàn toàn của nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân. Bẵng đi vài hôm, WebTgTXA. lại nhận được bài viết trả lời hoàn chỉnh của nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân. Không thể nghĩ khác được, ông đã thể hiện một ý chí đáng kính phục. Nhưng dấu sao thì thời gian vẫn còn dài, xin nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân cứ thư thả và bình tâm, vì trước mắt, sự an dưỡng cho chóng hồi phục sức khỏe vẫn cần thiết nhất. Con đường nghiên cứu khoa học, với ngọn núi vấn nạn “lăng mộ Quang Trung” chắn ngang, có cả những bàn tay chỉ nẻo tìm sự thật lịch sử theo hướng khác, mà trong số đó, bàn tay nhà nghiên cứu Trần Việt Điền là một, như thách đố khoa học, vẫn đang chờ người bộ hành kiên tâm và cường tráng là ông.

Nhân đây, kính chúc nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân sớm bình phục, mạnh khỏe như xưa để đạt được thắng lợi sử học.

WebTgTXA.

Tháng 10-2007 vừa rồi, Nxb Thuận Hoá cho ra đời cuốn “Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương - sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung” (CĐĐD) của tôi. Đây là một công trình khoa học góp phần tìm kiếm dấu tích lăng mộ vua Quang Trung. Về lý thuyết công trình này đã được đưa lên báo từ năm 1990 và Nxb Sử học in thành sách từ năm 1992. Sau 17 năm công trình được bổ sung và hoàn chỉnh, đến tháng 10-2007 vừa qua mới ra mắt chính thức với độc giả trong và ngoài nước. Hơn 15 năm qua tác giả đã nhận được rất nhiều bài, ý kiến phản biện rất bổ ích. Để cho độc giả bây giờ và đời sau có một cái nhìn từ nhiều phía tôi đã in hết ý kiến phản biện (thuận và nghịch) vào cuốn sách.

Đến sáng ngày 19-11-2007 vừa qua, từ địa chỉ e-mail tran.viet.nhan.hao@gmail.com và địa chỉ người gửi TRAN Viet Nhan Hao

PhD Astrophysique-Plasmas-Corpuscules, University Bordeaux 1

Homepage: http://www.cenbg.in2p3.fr/rubrique.php3?id_rubrique=127&lang=fr

gửi vào địa chỉ gactholoc@yahoo.com của tôi một loạt bài của Trần Việt Điền (TVĐ). Nhà tôi ở 9/1 Nguyễn Công Trứ, nhà anh Trần Việt Điền ở 15/16 Văn Cao (cuối đường Nguyễn Công Trứ), hằng ngày gia đình anh và gia đình tôi cùng đi trên đường Nguyễn Công Trứ để đi chợ Cống hay vào trung tâm thành phố nhưng tại sao lại phải lấy địa chỉ của một người ở tận bên Bordeaux Pháp để gửi bài cho tôi ? Và ở Pháp sao lại có bằng PhD và viết bằng tiếng Anh ? Sau tìm hiểu tôi mới được cháu Trần Việt Nhân Hào cho biết cháu là con trai TVĐ, tháng 12 - 2007 này cháu sẽ đi Bordeaux học Tiến sĩ Vật lý. Theo cháu Nhân Hào, nhà nghiên cứu TVĐ không biết sử dụng máy vi tính nên mọi việc nhập bài, truy cập hình ảnh trên internet và gửi e-mail bài của TVĐ đi các nơi đều do Nhân Hào giúp bố. Một thầy giáo vật lý đầu thế kỷ XXI này mà chưa xài máy vi tính là chuyện khó tin. Nhưng chính con trai của TVĐ báo cho biết như thế nên tôi không thể không tin. Nhiều người nhận được mail của TVĐ cũng thắc mắc như tôi và tôi đã phải giải thích lại như thế nhưng cũng có người không tin. Tin hay không tùy quý vị.

*
* *

Trần Việt Nhân Hào gửi cho tôi lần đầu 4 files chiếm gần 32.000 k. Bộ nhớ ổ cứng trong

máy của tôi nhỏ không chứa nổi, tôi không download được mà máy còn bị kẹt. Tôi reply yêu cầu tác giả TVĐ phải nén bài trước khi gửi. Lần thứ hai, Nhân Hào lại gửi tiếp 4 files khác cũng gần đến 27.000 k không giảm được bao nhiêu. Máy tôi cũng không download được. Cuối cùng tôi phải đến một quán Internet download bài của TVĐ rồi chép vào USB đem về nhà đọc.

Những ý chính TVĐ viết trong 4 files trên gồm 38 ảnh và bài dài đến 46 trang. Nội dung chủ yếu trong 4 files ấy NVĐ đã từng nói ở nhiều nơi, đặc biệt anh đã phát trong cuộc tọa đàm khoa học do Bảo tàng lịch sử và Cách mạng TTH và Chi hội Khoa học lịch sử TP Huế tổ chức ngày 2-3-2007 tại Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng TTH. Trong bản thảo sách CDDĐ đã có một bài tiếp thu bài phản biện của TVĐ từ năm 1991 (từ tr. 343 đến tr. 345) nên tôi không đưa ý kiến phản biện lần thứ hai của TVĐ vào đầu năm 2007 nữa. Bây giờ có được bài của TVĐ ghi vào USB tôi rất yên tâm. Tuy nhiên, tôi chưa vội "tiếp thu" vì đây chỉ là những e-mail chưa ổn định, TVĐ có thể sửa bất cứ lúc nào. Nếu "tiếp thu" xong TVĐ lại sửa thì đâm ra mất thì giờ không cần thiết. Không ngờ sau đó, trang Web Giaodiemonline thân thiết của tôi ở Hoa Kỳ báo cho tôi biết trên trang nhà Giaodiemonline vừa đăng một bài của TVĐ phản biện công trình nghiên cứu vừa xuất bản của tôi. Tôi đọc ngay vào Lời Tòa soạn là:

"Vào đầu năm 2007, Giao Điểm có đăng bài nghiên cứu "Lăng Đan Dương của Vua Quang Trung ở đâu ? Xin góp một câu trả lời" của tác giả Nguyễn Đắc Xuân, một cộng tác viên và thân hữu của Giao Điểm từ nhiều năm qua :

http://giaodiemonline.com/sach_detail.php?sachid=97&PHPSESSID=ad819a799b729cd6d45c34440918676d

Trong lá thư kèm theo bài nghiên cứu, tác giả Nguyễn Đắc Xuân đã ứng xử theo đúng tinh thần nghiên cứu khoa học bằng cách kêu gọi mọi người, đặc biệt các nhà nghiên cứu, góp ý với tác giả. Vì vậy, bài viết đã nhận được nhiều hồi ứng từ các độc giả trong và ngoài nước quan tâm đến đề tài này.

Tháng 11 năm nay, gần 9 tháng sau, chúng tôi lại nhận được bài viết "CÓ PHẢI PHỦ DƯƠNG XUÂN Ở GẦN CHÙA THIÊN LÂM VÀ PHỦ NÀY LÀ ĐẠN DƯƠNG LĂNG CỦA VUA QUANG TRUNG ?" rất công phu của tác giả Trần Viết Điền, phân tích và phản biện những giả thuyết mà tác giả Nguyễn Đắc Xuân đã đề cập.

Tôn trọng quyền hồi ứng và cổ xúy những cuộc đối thoại xây dựng, Giao Điểm quyết định đăng bài này và xin đề nghị tác giả Nguyễn Đắc Xuân cùng bạn đọc tham gia trao đổi ý kiến theo chuẩn mực nghiên cứu khoa học để cùng tìm ra sự thật cho một đề tài vừa quan trọng lại vừa hào hứng này. Giao Điểm."

Như vậy dù muốn dù không tôi cũng phải "tiếp thu" và nói rõ "ý kiến tiếp thu" của mình, không những để cảm ơn tác giả TVĐ mà còn vì sự chờ đợi của độc giả trang nhà Giao Điểm thân thiết của tôi. Bài viết của TVĐ có 3 phần:

"A. Giả thiết Nguyễn Đắc Xuân (GTNDX) dựa trên những cơ sở nào ?

B. Những vấn đề cần thảo luận khi tiếp cận Giả thiết của Nguyễn Đắc Xuân;

C. Kiến giải của chúng tôi về Chùa Thiên Lâm- Cồn Bông Sứ."

nhưng chỉ có Phần A và Phần B có liên quan đến công trình nghiên cứu của tôi, tôi sẽ "tiếp thu", phần còn lại là công trình nghiên cứu riêng của TVĐ tôi dành cho tác giả và độc giả. Và, trong Phần A và B tôi cũng chỉ "tiếp thu" một số vấn đề có liên quan đến Chùa Vạn Phước và một vấn đề mấu chốt khác là "Lời nguyên chú của Ngô Thì Nhậm" có giá trị như một tài liệu sử học không (?). Cũng để tiện việc "tiếp thu", trước khi viết bài, vào ngày chiều 19-11-07 tôi đã thận trọng gửi qua e-mail, nhờ cháu Trần Viết Nhân Hào chuyển cho TVĐ sáu câu hỏi nhờ giải đáp và đến chiều ngày 23-11-2007 tôi đã nhận được "Thư hồi đáp của tác giả Trần Viết Điền". May quá, qua thư hồi đáp TVĐ đã thú nhận một số sai lầm của mình giúp tôi khỏi phải mất công tranh luận với tác giả. Như vậy tôi tiếp thu không những Phần A và B đã đăng trên giaodiemonline (GDOL) mà còn một số vấn đề còn đọng lại trong thư hồi đáp của tác giả TVĐ nữa.

Trước khi đi vào nội dung "tiếp thu" tôi xin trình bày một chút cách tiếp thu phản biện của tôi: Trước khi tiếp thu ý kiến khoa học tôi phải trao đổi với tác giả phản biện để xem ý kiến phản biện của tác giả có giá trị lịch sử hay không. Nếu có giá trị tôi xin tiếp thu để nâng cao chất lượng khoa học cho công trình nghiên cứu của tôi. Nếu đó là ý kiến áp đặt, vô đoán, thiếu cơ sở khoa học tôi xin cảm ơn và cho qua. Ngoài việc đối thoại với tác giả phản biện tôi còn phải phục vụ bạn đọc, nhất là bạn đọc trẻ đang muốn dần thân vào "con đường kham khổ" nghiên cứu lịch sử. Nên khi nêu lên một vấn đề gì tôi phải trình bày cặn kẽ để khỏi trở lại lần thứ hai. Ý kiến tuần tự được trình bày như sau:

- a) Trích bài viết của TVĐ;
- b) Nêu câu hỏi với tác giả;
- c) Tác giả TVĐ trả lời và nói rõ thêm quan niệm của tác giả về vấn đề đó;

d) Bình luận và rút ra kết luận từng vấn đề.

*
* * *

I. Trần Viết Điền viết: "**b/ Miếu Lê Lê Thánh Tông (thời Nguyễn Phúc Tần) và các chúa Nguyễn kế vị:**



Hình 2: Chùa Vạn Phước được dựng trên nền cũ của am Phổ Phúc, am này dựng tạm trên nền cũ của miếu Lê Lê Thánh Tông thời chúa Nguyễn Phúc Tần" (Chủ thích của TVĐ)

Nguyễn Đắc Xuân (NDX) hỏi: Chủ thích tấm hình 2 này Điền khẳng định 100% chùa Vạn Phước xây dựng trên nền cũ "của miếu Lê Lê Thánh Tông thời chúa Nguyễn Phúc Tần". Chủ thích như vậy là không còn vấn đề gì phải bàn luận nữa ?

Qua thư phản hồi Trần Viết Điền (TVĐ) trả lời: "1/ Tấm hình 2 nằm trong mục C, nêu lên những kiến giải (có tính cách khả năng), dấu ký chú khẳng định như anh đã phê bình, thì anh và độc giả thừa biết đó cũng là một ý kiến của tác giả, còn đúng hay sai thì phải tiếp tục bàn! Điền tiếp thu ý kiến của anh và sẽ thêm (giả thuyết) **dưới hình 2 và một số hình nữa**. Nếu quả tấm bia ấy có ghi của ai thì không có chi phải bàn nữa, phải không?"

NDX Bình luận: TVĐ "tiếp thu ý kiến của anh và sẽ thêm (giả thuyết) dưới hình 2 và một số hình nữa". Như vậy "Chùa Vạn Phước được dựng trên nền cũ của am Phổ Phúc, am này dựng tạm trên nền cũ của miếu Lê Lê Thánh Tông thời chúa Nguyễn Phúc Tần" **chỉ là một giả thiết** của Trần Viết Điền. Không những ảnh chùa Vạn Phước và nhiều ảnh khác như Phú Dương Xuân cũng đều là giả thiết. Đề nghị Trần Viết Điền xin các trang Web đã đăng bài của Trần Viết Điền nên hạ xuống và thêm chữ "giả thuyết" (ý kiến của Trần Viết Điền) để độc giả gần xa khỏi "tưởng thiệt". Thế thì cái kết luận ở cuối bài trên GDOL của TVĐ "Vay khu vực Chùa Thiên Lâm - Côn Bằng Sứ (TL-CBS) từng có đại danh lam Thiên Lâm, với nhiều tháp sư và mộ cổ, với Miếu Lê Lê Thánh Tông thời Nguyễn Phúc Tần, Nguyễn Phúc Chu đã bị phế bỏ từ thời Gia Long ...nên các hiện vật do nhà Nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân phát hiện, chưa có một tiêu chí để giám định mà vội gán cho vật liệu xây dựng đan Dương Lăng là phi khoa học!" không còn giá trị nữa mà chỉ là một giả thuyết của TVĐ mà thôi.

TVĐ hỏi: "Nếu quả tấm bia ấy có ghi của ai thì không có chi phải bàn nữa, phải không?"

NDX Bình luận: Tấm bia đá lớn để trước chùa Vạn Phước đã bị mài nhẵn hết chữ, trong lúc tôi đang nghiên cứu về chủ nhân của tấm bia (trước năm 1990) thì tấm bia bị Phòng TTVH Thành phố (cơ quan lúc ấy đang giúp mọi phương tiện cho TVĐ nghiên cứu chứng minh lăng Ba Vành của Thượng thư bộ Hộ kiêm bộ Binh Lê Quang Đại là lăng mộ vua Quang Trung) chở về Ban Văn hoá Thành phố (địa điểm xây dựng Nhà sách Phú Xuân ở đầu phía bắc cầu Trường Tiền hiện nay). Sau đó ít năm, Thượng toạ Chơn Trí - trụ trì chùa Thiên Lâm cho rằng tấm bia đó là bia của chùa Thiên Lâm nên xin về đặt tại sân sau chùa Thiên Lâm (150 ĐBP hiện nay). Qua nghiên cứu, tôi thấy nhiều tấm bia khác trong khuôn viên chùa Thiên Lâm cũng bị mài, đục và chôn sâu dưới đất nên tôi xem bia đó là bia của chùa Thiên Lâm và đã dẫn chứng và đưa hình ảnh tấm bia nhiều lần trong sách *Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương...* của tôi. Tuy nhiên trong bài viết trên Giaodiemonline (GDOL) TVĐ lại cho rằng chúa Nguyễn Phúc Chu: "*Khi xây dựng đại danh lam Thuyền Lâm (hay Thiên Lâm) thì không thể không* (NDX nhấn mạnh) *đại trùng tu miếu lễ Lê Thánh Tông và có khả năng chúa Nguyễn Phúc Chu cho dựng bia tường nhớ công đức của vua Lê Thánh Tông trong việc mở mang bờ cõi.*" Câu 1 trên đã chứng minh, nền chùa Vạn Phước không phải là nền cũ của Miếu lễ Lê Thánh Tông. Do đó cái tấm bia mà TVĐ viết "và có khả năng chúa Nguyễn Phúc Chu cho dựng bia tường nhớ công đức của vua Lê Thánh Tông trong việc mở mang bờ cõi" là "không có khả năng" nữa. **TVĐ đã ước đoán sai sự thật lịch sử.**



Hình 6 : Ảnh chụp tấm bia đặt trên lưng rùa (có khả năng là bia dựng ở Miếu Lê Lê Thánh Tông vào thời chúa Nguyễn Phúc Chu) (Ảnh và chú thích của TVĐ)

Cũng nhân câu trích này cần tìm hiểu cách suy luận “sử học” của TVĐ như thế nào:

TVĐ viết: “*Khi xây dựng đại danh lam Thuyền Lâm hay Thiên Lâm*) thì **không thể không** đại trùng tu miếu lễ Lê Thánh Tông”.

Bình luận: “Cái này” và “cái kia” phụ thuộc vào nhau (vật chất cũng như ý tưởng) khi chúng có mối quan hệ nội tại với nhau. Nói cách khác: Nếu “cái này” và “cái kia” không có quan hệ nội tại thì chúng không phụ thuộc vào nhau.

Ví dụ 1: Chúa Nguyễn Phúc Chu xây dựng chùa Thiên Lâm **không thể không** làm nhà tầng (để các tăng sĩ ở), **không thể không** làm nhà bếp (để phục vụ ăn uống cho người ở trong chùa), **không thể không** đào giếng (nguồn nước ăn uống thiết yếu của nhà chùa);

Ví dụ 2: Cha mẹ rượu chè đút sống thiếu trung thực **không thể không** ảnh hưởng đến đạo đức của con cái (vi cha mẹ là tấm gương của con cái).

Ví dụ 3: Một đầu móc một bao gạo, một đầu móc một bao cỏ cán cân **không thể không** nghiêng về phía bao gạo (vi hai bao được móc lên một cái cân, gạo nặng hơn cỏ)

Theo cách nghĩ phổ thông như thế thì việc chúa Nguyễn Phúc Chu “*xây dựng đại danh lam Thuyền Lâm*” không có quan hệ nội tại nào với việc “*đại trùng tu miếu lễ Lê Thánh Tông*”. Không có chuyện xây dựng chùa Thiên Lâm thì phải xây dựng Miếu lễ Lê Thánh Tông.

Suy luận theo kiểu của thầy giáo dạy vật lý TVĐ thì tôi cũng có thể viết “*Khi xây dựng đại danh lam Thuyền Lâm (hay Thiên Lâm) thì chúa Nguyễn Phúc Chu không thể không đại trùng tu miếu Huyền Trân Công chúa- người đã chịu lấy Chế Mân để đổi lấy hai châu Ô Lý cho nhân dân Thuận Hoá*”;

hoặc: “*Khi xây dựng đại danh lam Thuyền Lâm (hay Thiên Lâm) thì chúa Nguyễn Phúc Chu không thể không đại trùng tu*” chùa Thiên Mụ - vì chùa Thiên Mụ là ngôi chùa do ông tổ 5 đời của chúa (chúa Nguyễn Hoàng) sáng lập từ năm 1601.

Không ai cho phép tôi được suy luận một cách khôi hài như thế. Thế TVĐ nghĩ sao về cách suy luận áp đặt theo chủ đích của mình như thế ?

Trong bài viết đăng trên GDOL, TVĐ dùng đến cách suy luận áp đặt “*có khả năng*”, “*không thể không*”, “*chắc*” nhiều lần tôi không thể dẫn chứng hết. Trong khoa học, tất cả những vấn đề cần khám phá đều có thể đặt thành giả thiết. Nhưng nếu giả thiết không chứng minh được thì phải loại bỏ cái giả thiết đó, hoặc lưu lại rồi tiếp tục chứng minh chứ không thể lấy một cái giả thiết chưa được chứng minh để “*phản biện*” những sự thực lịch sử đã được chứng minh bằng tư liệu đã được khảo chứng. Đây là nguyên tắc sơ đẳng nhất trong việc phản biện khoa học.

II. TVĐ viết : “*Sau khi thân chinh thắng lợi, vua Lê Thánh Tông hỏi kinh 1471, quân dân Thuận Hóa về sau đã lập miếu thờ vua Lê Thánh Tông ở xứ Bộ Hóa Thượng* (GDOL, tr.8)

NĐX hỏi: Xin TVĐ dẫn nguồn tài liệu nào cho biết thông tin lịch sử này?

TVĐ trả lời: “Dựa vào ĐVSKTT, ÔCCL, ĐNNTC và điền dã . ĐVSKTT chép về việc nhà vua thân chinh (1470-1471) và sự kiện tiến sĩ Nguyễn Phục là thầy của Bình Nguyên Vương Tư Thành, cũng là người góp phần đưa Tư Thành lên ngôi vua. Còn Ô CCL cho biết chức vụ của Nguyễn Phục là Phi Vận Tướng Quân, bị vua xử oan, nhà vua ân hận , quân dân lập miếu thờ một số nơi. Con trai ông là tiến sĩ Nguyễn Đạm, trấn nhậm ở Thuận Hóa không thể không góp phần vào việc tôn tạo các miếu Phi Vận Tướng Quân (thờ cha mình) **và tất nhiên** (NĐX lưu ý) không quên **dựng** hoặc **tôn tạo miếu thờ Lê Thánh Tông ở Thuận Hóa theo đúng tam**

cương "QUẢN SỰ PHỤ". Xin trích vài đoạn: "**Đền Tùng Giang: Đền ở cửa bể Tư Khách, huyện Tư Vinh, còn một đền ở cửa bể Đà Nẵng tỉnh Quảng Nam. Thân họ Nguyễn tên Phục, người xã Đoan Tùng huyện Gia Phúc. Ông đỗ Tấn Sĩ năm Quý Dậu ...Hồi vua Lê đi đánh Chiêm Thành, ông phụng mệnh làm Phi Vận Tướng Quân Tán Lý đội Chuyển Thân. Thuyền đến cửa bể Tư Khách, chợt gặp bão bể, lộ trình rất là nguy hiểm. Mọi người sợ lương chậm thì bị tội, dục ông cho đội thuyền cứ lên đường. Ông nói: "Thà đem tấm thân bé nhỏ chịu hình phạt búa rìu chứ không nỡ đem của nông sản hữu hạn mà để chìm xuống biển, đưa bọn người vô tội mà làm mồi cho cá". Nói xong mới quyết chỉ neo thuyền lương lại".**

Vi có chậm trễ như thế nên quân lương bị thiếu thốn, vua Lê thấy vận lương sai nhật kỳ, nổi giận sai giam vào ngục. Bọn cung nhân và cận thân dèm với vua xin giết đi. Đến lúc vua sực giấc ngộ ra liền tuyên chiếu tha tội cho ông, thì ông đã bị xử tử rồi.

Sau đó thường hiển linh, nên dân địa phương lập đền thờ cúng. Khoảng niên hiệu Cảnh Thống đời Lê Hiến Tông (1497-1504), được phong tặng là Văn Trung Chính Nghị. Hoàng Đế (chỉ vua nhà Mạc) gia phong thêm bốn chữ Minh Đạo Hiển Ứng.

Đền đời con ông là Nguyễn Đạm, đỗ tấn sĩ khoa Giáp Tuất niên hiệu Hồng Thuận đời Lê Tương Dực(1510-1516) lần lần làm Hiến sát sứ và Thừa tuyên sứ đạo Thuận Hóa ..."(Bản dịch B.LONG, nxb AC, SG, tr.73).

Ở gò Dương Xuân (NDX nhấn mạnh) có miếu Phi Vận Tướng Quân Văn Trung Chính Nghị Tùng Giang Tiến Sĩ ở trên cồn nhỏ, nhô ra từ gò Dương Xuân, nơi cầu đảo của quan viên chức sắc, quân dân các hạng quanh vùng thì phải có miếu thờ Lê Thánh Tông nữa. ĐNNTC của QSQ TN (bản Duy Tân) tập Kinh Sư, bản dịch, nxb Thuận Hóa, 1992, chép: "MIẾU LÊ LÊ THÁNH TÔNG: Ở phía tả miếu Lịch đại đế vương, hằng năm tế vào tháng trọng xuân và trọng thu, đều vào ngày nhâm sau ngày tế Xã tắc.

Kính xét: Miếu Lê Thánh Tông, hồi (nhà Nguyễn) mới dựng nước vẫn có miếu thờ, sau trải qua loạn lạc bị bỏ, năm Gia Long thứ 8, chọn đất dựng miếu để thờ" (tr.34). Và ĐNTLCB, tập I, QSQTN, TTKHXHNV, VSH, NXB GD, 2002 chép: "**Kỷ Tỵ, Gia Long năm thứ 8[1809] ...Đổi dựng miếu Lê Thánh Tông. Vua cùng bầy tôi bàn rằng: "Nước ta từ triều Lê về trước, tự châu Ô châu Lý vào Nam còn là đất Chiêm Thành. Lê Thánh Tông bình được Chiêm Thành, mở đất tới Phú Yên, dời dân đến ở, công mở mang đất đai thực bắt đầu từ đấy. Trước kia dựng miếu thờ là để nhớ công, nay nên nhân cũ mà sửa mới để làm nơi sùng tự (NDX nhấn mạnh). Bèn sai hợp thợ xây dựng, hơn một tháng thì miếu làm xong. Đặt 10 người miếu phu, lấy dân Phú Xuân sung vào, mỗi năm hai mùa xuân thu lấy ngày nhâm sai quan đến tế"** (tr.774).

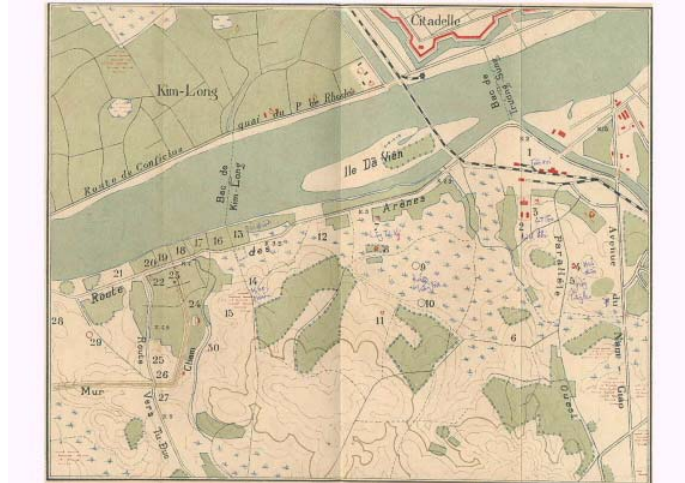
Tư liệu thư tịch, kết hợp thực địa ...Điền đã viết nên giả thuyết ở phần C".

NDX Bình luận: TVĐ viết: "ĐNNTC của QSQ TN (bản Duy Tân) tập Kinh Sư, bản dịch, nxb Thuận Hóa, 1992". Xin nhắc cho TVĐ biết: Bản dịch sách ĐNNTC do Nxb Thuận Hoá in năm 1992 dịch từ bản thảo dưới thời Tự Đức. Bản thảo thời Tự Đức và bản in thời Duy Tân có nhiều sai biệt không thể nhầm lẫn được. Nếu TVĐ đã đọc kỹ công trình nghiên cứu CĐĐD của tôi hẳn TVĐ đã biết sự sai biệt ấy đến như thế nào. (Hãy xem Cung điện Đan Dương-sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung của NĐX, tr. 345-353)

Cũng nhắc cho TVĐ biết đoạn TVĐ trích trong Đại Nam Thực Lục CB, tập I tại trang 744 chứ không phải 774 như TVĐ dẫn. (Dẫn chứng phải chính xác để người đọc mới có thể kiểm tra tư liệu được).

Chuyện dân chúng thời các chúa Nguyễn nhớ ơn "bình Chiêm" của vua Lê Thánh Tông họ đã làm miếu thờ Vua, sử sách đã ghi rõ, không ai có ý kiến khác. TVĐ trích dẫn rườm rà tài liệu như trên là không cần thiết nữa. Điều tôi muốn hỏi là tư liệu nào cho biết dân chúng "đã lập miếu thờ vua Lê Thánh Tông ở xứ **Bộ Hóa Thượng**" kia? Tất cả những sử sách TVĐ trích dẫn trên không trả lời được câu hỏi của tôi. Ngược lại những đoạn trích trên lại có đoạn trích trong Đại Nam Thực Lục CB viết rằng: "**Nước ta từ triều Lê về trước, tự châu Ô châu Lý vào Nam còn là đất Chiêm Thành. Lê Thánh Tông bình được Chiêm Thành, mở đất tới Phú Yên, dời dân đến ở, công mở mang đất đai thực bắt đầu từ đấy. Trước kia dựng miếu thờ là để nhớ công, nay nên nhân cũ mà sửa mới để làm nơi sùng tự.**(NDX nhấn mạnh) **Bèn sai hợp thợ xây dựng, hơn một tháng thì miếu làm xong"** Câu văn được gạch dưới (**nhân cũ mà sửa mới**) chứng tỏ miếu thờ Lê Thánh Tông được **sửa mới** trên nền cũ của miếu Lê Thánh Tông có từ trước và theo Đại Nam Nhất Thống Chi tập Kinh sư mà TVĐ trích dẫn ở trên cho biết Miếu thờ Lê Thánh Tông năm Gia Long thứ 8 năm "**Ở phía tả miếu Lịch đại đế vương"** (nay là nhà bà Cậy bán phở tại số 27/ kiệt 29 Lịch Đại thuộc Tổ 1 P.Phường Đức). Năm 1925, L.Cadière đã khảo sát khu vực này đã viết trong bài **Le Quartier des Arènes, I - Souvenirs des Nguyễn (BAVH số tháng 7-9 năm 1925** và đánh dấu bằng con số 3 trên bản

đồ kèm theo.



Tài liệu I.- Bản đồ do L.Cadière sử dụng trong bài **Le Quartier des Arènes, I - Souvenirs des Nguyễn (BAVH số tháng 7-9 năm 1925**, vẽ toàn bộ khu vực từ đường Nam Giao (Điện Biên Phủ ngày nay) lên đến nhà thờ Phường Đức bên cạnh con đường bắt đầu từ bờ nam sông Hương chạy thẳng lên lăng Tự Đức. Có thể nói bản đồ này ôm trọn một phần P.Trường An và các thôn Hạ 1, Hạ 2 của xã Thủy Xuân giáp giới với xã Thủy Biều. Trên bản đồ L. Cadière ghi 30 chú thích cho 30 địa điểm di tích. Bắt đầu từ đông bắc: 1. Vị trí trường nuôi voi, 2. **Miếu Lịch Đợi**, 3. **Miếu thờ vua Lê Thánh Tông** (dựng năm Gia Long thứ 8), [...] lên đến phía tây nam có số **26 Thành Lôi**; [...] **29 Hồ Quyền**. Bản đồ hết sức chính xác nhưng TVĐ không dùng mà đi nhờ con trai Download ảnh trong Google xuống và tự chú thích theo ý mình để bịp độc giả.

Từ Miếu Lịch đợi đế vương (đất nhà bà Cậy hiện nay) thuộc tổ 1 Phường Đức lên phía nam phải đi qua ấp Trường Giang của Phường Trường An, rồi mới đến ấp Bình An có chùa Vạn Phước. Từ nền cũ Miếu Lễ Lê Thánh Tôn (sát bên trái miếu Lịch Đợi đế vương) thuộc tổ 1 P. Phường Đức lên đến chùa Vạn Phước ấp Bình An thuộc P. Trường An ít nhất phải đi bộ mất 20 phút. Như vậy không có nền cũ của Miếu lễ Lê Thánh Tông thứ hai. Chuyện “*Chùa Vạn Phước được dựng trên nền cũ của am Phổ Phúc, am này dựng tạm trên nền cũ của miếu Lễ Lê Thánh Tông thời chúa Nguyễn Phúc Tần*” của TVĐ hoàn toàn không có. Thông tin của TVĐ viết: “*miếu thờ vua Lê Thánh Tông ở xứ Bộ Hóa Thượng*” là chuyện tưởng tượng.

III. TVĐ viết: “**Các cụ già** cho biết khi đánh nhau với quân Chăm , thường quân Chăm cố thủ ở Thành Lôi, còn quân ta đóng bản doanh ở xứ Bộ Hóa Thượng, thuộc gò Dương Xuân, phía tây Bàu Vá . (GDOL, tr.8).

NĐX hỏi: “Nhờ Điền cho biết : Các cụ già nào, mấy cụ, tên gì, bao nhiêu tuổi, ở làng, xóm nào, làm sao các cụ có thể biết được chuyện bốn năm thế kỷ trước như thế ?”

TVĐ trả lời: *3/Thưa anh, ký ức dân gian, thần tích, thần phả, truyền khẩu ...nếu xử lý tốt thì đó là nguồn sử liệu trong nghiên cứu lịch sử, dấu sự kiện lịch sử đã xảy ra vài trăm năm trước. Điền có chủ định tìm gặp những cụ già có học chữ Hán, từng tham gia vào ban tế lễ, biết đọc văn tế...từng nghe truyền khẩu về những sự tích của làng để tìm hiểu. Sau đây là các cụ già của làng Phú Xuân và Dương Xuân mà Điền đã gặp nhiều lần, từ 1987 cho đến 2007, để hỏi về những vấn đề cần cho nghiên cứu:*

- **Cụ Lê Văn Trác (1895-1986)**, người làng Phú Xuân, ám sinh, có thân phụ là thầy đồ Lê Văn Mỹ , vừa là bạn vừa là thông gia của cụ Mai Khắc Đôn (thầy của vua Duy Tân). Cụ Lê Văn Trác là ông ngoại của Điền, dạy Điền môn Địa lý phong thủy cổ. **Ông từng sống ở Dương Xuân Hạ**, từng ở trong ban văn lễ của làng Dương Xuân (ngoại của ông, phủ Định Viễn) **và từng giữ địa bộ làng Phú Xuân**. Điền nhờ ngoại kể những chuyện làng Phú Xuân, Dương Xuân. Anh có thể kiểm tra qua ông Mai Khắc Lưu, cháu nội cụ Mai Khắc Đôn và cậu Lưu thì anh quá quen, có phải không ?

- **Cụ Ái Niệm (phủ Định Viễn)**, cụ Nguyễn Hữu Đoàn (nghệ nhân đúc đồng của Phường Đức), cụ Lê Văn Hối (Thư ký hội đồng tộc trưởng làng Dương Xuân), cụ Lê Văn Uyển (cư sĩ PG, làng Phú Xuân)...

Anh Xuân chỉ cần đến làng Dương Xuân Hạ, làng Phú Xuân hỏi các cụ trên thì ai cũng biết và sẵn sàng chỉ nhà của các cụ.

Gò Dương Xuân có Thành Lôi, ôm vùng trũng Bàu Vá và ở thượng nguồn sông Phú Xuân (Linh Giang hay sông Kim Trà hay sông Hương) để có những hoạt động quân sự từ xưa đến nay. Ngày xưa quân Chiêm Thành hay ém quân ở thượng nguồn để đánh úp hoặc dùng thủy binh để cướp Hóa Châu...ĐVSKTT chép : “Át Ty, [Đại Trí] năm thứ 8 [1365]...Mùa xuân, tháng giêng, cướp dân đi chơi xuân của Hóa Châu.

Trước đây, theo tục Hóa Châu, tháng giêng hằng năm, trai gái họp nhau ở Bà Dương chơi trò đánh đu. Người Chiêm đã nấp sẵn ở đầu nguồn của Hóa Châu từ tháng 12 năm trước, đến khi ấy ập tới cướp bắt lấy người đem về.”(sđ d ,t. II, tr 143). Ký ức dân gian và chính sử về cơ bản là khớp nhau”.

NDX. bình luận: Tôi hỏi các cụ già nào đã kể với TVĐ về chuyện “khi đánh nhau với quân Chăm, thường quân Chăm có thủ ở Thành Lôi, còn quân ta đóng bán doanh ở xứ Bộ Hóa Thượng, thuộc Gò Dương Xuân, phía tây Bàu Vá” chứ tôi không hỏi chung chung về lịch sử làng Dương Xuân, làng Phú Xuân. Viết bút ký văn học người ta còn phải xử lý tài liệu sống trước khi sử dụng huống chi đây là chuyện viết lịch sử, thu thập tài liệu lịch sử để phản biện một công trình lịch sử.

TVĐ viết cho biết: “Cụ Lê Văn Trác (1895-1986), người làng Phú Xuân, ẩm sinh, có thân phụ là thầy đồ Lê Văn Mỹ, vừa là bạn vừa là thông gia của cụ Mai Khắc Đôn (thầy của vua Duy Tân). Cụ Lê Văn Trác là ông ngoại của Điền, dạy Điền môn Địa lý phong thủy cổ. Ông từng sống ở Dương Xuân Hạ, từng ở trong ban văn lễ của làng Dương Xuân (ngoại của ông, phủ Định Viễn) và từng giữ địa bộ làng Phú Xuân. **Điền nhờ ngoại kể những chuyện làng Phú Xuân, Dương Xuân.** Anh có thể kiểm tra qua ông Mai Khắc Lưu, cháu nội cụ Mai Khắc Đôn và cậu Lưu thì anh quá quen, có phải không ?”

NDX bình luận: TVĐ không cho biết ông ngoại là cụ Lê Văn Trác (1895-1986) sống ở Dương Xuân Hạ bao lâu và vì sao lại được “giữ địa bộ làng Phú Xuân”. TVĐ bảo tôi hỏi ông Mai Khắc Lưu để kiểm tra việc gì ? Điều tôi muốn biết là Cụ Trác có kể với TVĐ chuyện “khi đánh nhau với quân Chăm, thường quân Chăm có thủ ở Thành Lôi, còn quân ta đóng bán doanh ở xứ Bộ Hóa Thượng, thuộc Gò Dương Xuân, phía tây Bàu Vá” hay không ? Còn chuyện “ngoại kể những chuyện làng Phú Xuân, Dương Xuân” với TVĐ là chuyện riêng của TVĐ tôi không dám quan tâm và cũng không quan tâm làm gì. TVĐ bảo tôi hỏi ông Mai Khắc Lưu (cháu nội cụ Mai Khắc Đôn), tôi chắc ông Lưu cũng chỉ có thể xác nhận là hai họ Lê-Mai có thông gia với nhau nhưng chắc chắn ông Lưu không thể xác nhận được cụ ngoại của TVĐ đã kể những chuyện gì về làng Phú Xuân với TVĐ, đặc biệt là chuyện “khi đánh nhau với quân Chăm”. Như vậy câu hỏi thứ ba của tôi TVĐ lấp liếm trả lời chưa thoả đáng.

Trong nghiên cứu lịch sử, nhân chứng -“tư liệu sống”, là một nguồn sử liệu hết sức quan trọng. Một tư liệu sống có thể dùng được tối thiểu phải có đủ các yếu tố: 1. Tên tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ cụ thể (làng, xóm, phường xã, hoặc số nhà đường phố nào); 2. Nhân chứng đã sinh sống ở đó từ thời nào ? 3. Nhân chứng có quan hệ với vấn đề được hỏi như thế nào ? 4. Chụp hình, thu băng tiếng nói của nhân chứng về nội dung tư liệu; 5. Đối chiếu nội dung tư liệu được cung cấp với một nhân chứng khác để xem có gì khác biệt không ?; 6. So với tài liệu lịch sử (nếu có) có gì trùng khớp hay mâu thuẫn không ? Đọc giả đọc câu hỏi của tôi và câu trả lời của TVĐ đã biết được giá trị khoa học của những thông tin TVĐ viết trong đoạn văn trên. Để khỏi mất thì giờ của bạn đọc, tôi xin trưng dẫn một trường hợp điển hình giữa thông tin “điền dã” của TVĐ và tài liệu lịch sử nó sai lệch đến như thế nào:

IV. Trong bài viết trên GDOL, TVĐ đã đề cập đến địa lý **Gò Dương Xuân** nhiều lần. Đó là địa bàn chủ chốt trong công trình phản biện của TVĐ và cả Phần C trong “công trình” của TVĐ. Tôi xin trích một thông tin ngắn gọn trong thư TVĐ gửi cho tôi như sau: “**Gò Dương Xuân có Thành Lôi**, ôm vùng trũng Bàu Vá và ở thượng nguồn sông Phú Xuân (Linh Giang hay sông Kim Trà hay sông Hương)”. Có thực như thế không ?

Trong công trình “Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương...” của tôi vừa xuất bản hồi tháng 10-2007, TVĐ đã sử dụng cuốn sách đó để viết bài “phản biện”. Trong cuốn sách đó tôi đã trích dẫn nguyên văn chữ Hán và bản dịch về **Gò Dương Xuân** (từ tr.75 đến tr.77) từ trong cả hai bản Đại Nam Nhất Thống Chí (Thừa Thiên Phủ, t.Thượng) thời Tự Đức và thời Duy Tân. Trong đoạn trích trên TVĐ cũng trưng dẫn sách Đại Nam Nhất Thống Chí do Nxb Thuận Hoá ấn hành năm 1992. Nhưng TVĐ không sử dụng tài liệu lịch sử chính thức của Đại Nam Nhất Thống Chí TVĐ đang có trong tay mà lại cất công đi làm tài liệu điền dã riêng về Gò Dương Xuân của TVĐ. Vì thế tôi xin trích lại để đọc giả và TVĐ so sánh giữa sử liệu và điền dã của TVĐ nó xa cách đến chừng nào: Sách Đại Nam Nhất Thống Chí, Thừa Thiên Phủ, Tập Thượng, của Quốc sử quán triều Nguyễn, do Tu Trai Nguyễn tạo dịch, Nha QGBGD xb, SG. 1961, tr. 56) viết:

“GÒ DƯƠNG-XUÂN

Ở phía tây bắc huyện (Hương Thủy) 15 dặm; thế gò bằng phẳng rộng rãi, chỗ cao chỗ thấp, la liệt **dài đặc độ vài dặm**; phía nam gò có đàn Nam-Giao, phía tây có nhiều danh-lam-cổ-sát, cũng xưng là nơi giai thắng.

Cần Án: Lúc đầu bàn triều khai-quốc có dựng phủ ở gò Dương-Xuân này. Đời vua Hiến-Tôn năm Canh-thìn thứ 9 (1700) trùng tu, cơ Tả-Thủy, đào đất được 1 cái ần đồng có khắc chữ: "Trần-Lỗ Tướng-Quân chỉ ần" là ần của Trần Lỗ Tướng-Quân, nhân đó đặt tên phủ là ần-phủ. Từ sau khi bị binh hòa đến nay, chỗ ấy mất tích không biết ở vào chỗ nào".

Từ liệu vừa trích có những thông tin đáng chú ý:

- thế gò bằng phẳng rộng rãi, chỗ cao chỗ thấp, la liệt, dài đặc độ **vài dặm**;

- phía nam gò có đàn Nam-Giao;

- phía tây có nhiều danh-lam-cổ-sát

- Từ sau khi bị binh hòa đến nay, chỗ ấy mất tích không biết ở vào chỗ nào" (phiên âm nguyên văn chữ Hán: *Tự Kinh binh loạn kim thất kỳ xứ*".

Gò Dương Xuân dài đặc chỉ có vài dặm, phía nam gò có Đàn Nam Giao (tức là **gò Dương Xuân nằm phía bắc Đàn Nam Giao**), trên thực địa là phần đất hai bên đường Nam Giao Tân Lộ (tức Điện Biên Phủ ngày nay) trải từ bờ sông Lợi Nông (sông An Cựu) lên thẳng lên đến chùa Thiên Lâm-ấp Bình An ở phía bắc Đàn Nam Giao.



Tài liệu II.- Khu vực gò Dương Xuân nằm hai bên con đường thẳng từ bờ sông An Cựu lên đến chùa Thiên Lâm phía bắc đàn Nam Giao. Bản đồ TL của BAVH (trích dẫn của NXB)

Đầu triều Gia Long, dân làng Phú Xuân nhường đất cho triều đình xây dựng Kinh thành Huế, một bộ phận dân làng Phú Xuân lên gò Dương Xuân lập xã Phú Xuân gồm có ba ấp Trường Giang (khu vực chùa Báo Quốc ngày nay), Bình An (khu vực chùa Vạn Phước, Thiên Lâm, Từ Đàm ngày nay), và ấp Trường Cửu (Cối) có lăng mộ nhà yêu nước Phan Bội Châu ngày nay. Phần gò dành cho xã Phú Xuân sách ĐNNTC (Thừa Thiên Phủ, t.1) đổi tên là gò Dương Xuân từ đầu triều Nguyễn đến nay. Thế mà TVĐ dám "điền dã" chuyển gò Dương Xuân qua phía Tây đàn Nam Giao và viết rằng: "**Gò Dương Xuân có Thành Lôi, ôm vùng trũng Bàu Vá và ở thượng nguồn sông Phú Xuân (Linh Giang hay sông Kim Trà hay sông Hương)**". Khu vực "Gò Dương Xuân của TVĐ nằm dọc phía tây bắc Đàn Nam Giao chạy từ Dương Xuân Hạ lên đến Thành Lôi đến hàng chục dặm rộng đến hàng chục dặm. (Xem lại Tài liệu I đã dẫn trên của NXB).

Thành Lôi ở đâu ? và lịch sử như thế nào ? Sách Đại Nam Nhất Thống Chí, Thừa Thiên Phủ, Tập Thượng, Nha QGBGD xb, SG. 1961, tr. 78 viết:

"THÀNH CỬ VUA CHIÊM: Ở xã Nguyệt-Biêu huyện Hương-Thủy. Thế truyền đây là chỗ ở của vua Chiêm-Thành, gọi thành Phật-Thệ, nền cũ nay vẫn còn, tục gọi là **Thành-Lôi**. Niên hiệu Minh-Mạng có dựng miếu nơi đây để thờ".

Cái gò Dương Xuân do TVĐ áp đặt nằm phía tây bắc Đàn Nam Giao gồm hết cả xã Dương Xuân Hạ lên đến xã Nguyệt Biều. Từ đầu xã Dương Xuân hạ lên đến Thành Lôi thuộc xã Nguyệt Biều người đi bộ giới phải mất một tiếng đồng hồ. Cái gò Dương Xuân trong lịch sử và thực tế với cái gò Dương xuân do TVĐ áp đặt không quan hệ gì với nhau cả. Không những TVĐ thêu dệt ra bao nhiêu chuyện trên cái gò Dương Xuân áp đặt ấy mà TVĐ còn nhờ con trai "chuẩn bị thi Tiến sĩ Vật lý" vào Google, download bản đồ vùng Trường An-P. Phường Đức -

Nguyệt Biểu trên vệ tinh xuống và chú thích một cách tùy tiện theo ý mình là:



"Hình 1: Toàn cảnh vùng Bàu Vá (xứ Bộ Hóa) với quần thể di tích Điện Trường Lạc- Ảnh của Google do TVĐ chú thích một cách tự tiện"

Bình luận Hình 1: Gò Dương Xuân được TVĐ chú thích trên ảnh vệ tinh này do TVĐ áp đặt chứ không đúng với lịch sử, không đúng với thực tế. Đi điền dã TVĐ không sử dụng bản đồ xưa cũng như nay về ranh giới, điền thổ các xã Thủy Xuân, Thủy Biểu có chú thích đầy đủ mà lại nhờ con download ảnh vệ tinh không có chú thích ở địa phương và tự ghi thêm chú thích một cách tùy tiện. Những người không am tường khu vực này không thể biết được đâu là chú thích cũ, gốc của địa phương và chú thích mới ghi một cách tùy tiện của TVĐ.

Nhiều bạn đọc ở xa Huế và ít tiếp cận với internet xem cái bản đồ này hết sức phân vân. Rất may là TVĐ đã biết sai nên viết thư cho tôi đã xin thêm dưới chữ Gò Dương Xuân hai chữ "giả thiết". (Giả thiết của TVĐ). Gò Dương Xuân của TVĐ chỉ là một giả thiết thì tất cả những chuyện TVĐ viết có liên quan đến cái Gò Dương Xuân giả thiết ấy chỉ là những chuyện bịa đặt không có một chút giá trị lịch sử nào. Và giả thiết đó đã được chứng minh sai hoàn toàn cho nên có thể nói tất cả những gì TVĐ viết có liên quan đến cái Gò Dương Xuân áp đặt ấy cũng là những chuyện áp đặt tưởng tượng hoàn toàn không có giá trị phản biện công trình nghiên cứu đã xuất bản của tôi.

Một người nghiên cứu sử mà không dùng tư liệu sử chính thức của lịch sử, không dùng bản đồ chính thức của chính quyền địa phương mà đi điền dã tạo dựng lên những "tư liệu lịch sử" khác không có một chút giá trị khoa học nào để làm gì? Nếu đời sau không tiếp cận được những tư liệu chính thức mà chỉ tin vào "tài năng điền dã" của TVĐ thì hậu quả sẽ như thế nào? Xin nhường câu trả lời cho TVĐ và đọc giả.

TVĐ "phản biện" công trình nghiên cứu *Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương...* của tôi. Về Gò Dương Xuân có Phủ Dương Xuân, trong công trình đó tôi đã trích dẫn nguyên văn chữ Hán (bản thảo thời Tự Đức và bản in đời Duy Tân) và các bản dịch đã xuất bản ở hai miền Nam Bắc VN. In trong các trang 75-76-77 và các tr.350, 351. Trên nguyên tắc phản biện, TVĐ phải xét văn bản tôi trích có đúng không, bản dịch của hai miền Nam Bắc có chỗ nào sai không, tôi hiểu tài liệu đó có chỗ nào không đúng không. Nếu không chỉ ra được chỗ nào sai thì phải chấp nhận. Nếu tất cả được TVĐ phản biện chứng minh là sai hết thì lúc đó TVĐ mới đi tìm Gò Dương Xuân có Phủ Dương Xuân ở vùng khác, ví dụ như vùng phía tây Đan Nam Giao và ôm trọn vùng bán sơn địa từ phía Tây Đan Nam Giao lên đến xã Thủy Biểu của TVĐ. Ở đây TVĐ không đã động gì đến những tư liệu hết sức chính xác do tôi dẫn trong sách mà ngang nhiên đi dựng một cái Gò Dương Xuân bịa đặt để xuyên tạc lịch sử. Đây là một chuyện cố tình lừa bịp những người không am tường lịch sử, không nắm vững thực địa vùng bắc và tây Đan Nam Giao. TVĐ đã xuyên tạc công trình nghiên cứu lịch sử của tôi. Sự xuyên tạc của TVĐ đã làm cho nhiều độc giả rút lại ý định mua cuốn sách của tôi, không những TVĐ đã gây thiệt hại về kinh tế cho tôi mà còn gây nhiễu thông tin làm cho công trình nghiên cứu khoa học mà nhiều người đang chờ đợi không phổ biến được rộng rãi. Ngay nhiều nhà nghiên cứu bạn của tôi, đứng đầu các tập san nghiên cứu cũng bị TVĐ lừa. Đây là một hành động phản khoa học dư luận cần lên án. Ở các Âu Mỹ có nền nghiên cứu khoa học lịch sử tiên tiến, họ có thể đưa TVĐ ra toà.

V. TVĐ viết : "*Các cụ già của làng Phú Xuân, sống gần chùa Vạn Phước cho biết*

chùa Vạn Phước hiện nay là được dựng nơi có Miếu lễ Lê Thánh Tông bị hoang phế.
(tr.9).

NDX hỏi: Các cụ già của làng Phú Xuân nào ? Mấy cụ, tên họ là gì, ở đâu, các cụ làng Phú Xuân mới lên ở từ thời Gia Long mà còn có thể biết được chuyện từ thời Nguyễn Phúc Tần (như Điền viết) được sao ?

TVĐ trả lời: "5/Khoảng 1987, 1988...Điền đến Chùa Thiền Lâm-Cồn Bông Sứ để nghiên cứu về gạch qua các thời, giải hạ còn nhiều lắm. Vì có nhiều tầng văn hóa chồng chất, mà **tư liệu thư tịch quá hiếm nên tất yếu Điền phải hỏi các cụ già** (NDX nhấn mạnh). Thời xa người khuất, làm sao Điền nhớ cụ thể (20 năm rồi). Hỏi ấy Điền đến CTL-CBS để phân lập viên gạch Tây Sơn, chứ chưa quan tâm vấn đề miếu Lê Thánh Tông ở Cồn Bông Sứ (?), nên không ghi chép những chi tiết anh hỏi. Chỉ nhớ một cụ có tên Nguyễn Hữu Sanh, cư sĩ Phật giáo, ở đường Phan Bội Châu, ấp Bình An, **nhưng đáng tiếc cụ vừa mới qua đời cách đây 1 tuần** (thọ 93 tuổi) (NDX nhấn mạnh). Về điều này mong anh thứ lỗi và anh không cần quan tâm câu Điền viết theo hồi ức mà anh đã cẩn thận trích trong thư".

NDX Bình luận.- Tôi hoàn toàn đồng ý với TVĐ "tư liệu thư tịch quá hiếm nên tất yếu Điền phải hỏi các cụ già". Có nhà nghiên cứu nào lại không làm như thế. Vấn đề là hỏi ai, hỏi như thế nào, những tư liệu đó được khảo chứng ra sao kia ! Tôi xin nhắc lại câu hỏi của tôi: "*Các cụ già của làng Phú Xuân, sống gần chùa Vạn Phước cho biết chùa Vạn Phước hiện nay là được dựng nơi có Miếu lễ Lê Thánh Tông bị hoang phế*". Đây là một vấn đề lịch sử mấu chốt hết sức quan trọng. Nếu quả thực "*chùa Vạn Phước hiện nay là được dựng nơi có Miếu lễ Lê Thánh Tông bị hoang phế*" thì tất cả những hiện vật khảo cổ của tôi tìm được ở Cồn Bông Sứ trước chùa Vạn Phước, trong chùa Vạn Phước là của Miếu Lễ Lê Thánh Tôn chứ không phải của Phủ Dương Xuân và sau đó là Cung điện Đan Dương trong công trình nghiên cứu của tôi. Vì thế tôi phải hỏi rõ. Nhưng TVĐ trả lời rất vu vơ. Và để tôi có thể yên tâm tiếp thu phản biện của TVĐ, cho tôi xin hỏi TVĐ tiếp: Chuyện liên quan đến lịch sử chùa Vạn Phước quan trọng đến như vậy tại sao TVĐ không hỏi thầy Tâm Thọ - trụ trì chùa Vạn Phước mấy chục năm nay ? Vô lễ người trụ trì chùa Vạn Phước mà không biết lịch sử của Vạn Phước bằng một cụ già không có tên tuổi nào đó ? Tại sao TVĐ không hỏi anh em các ông Nguyễn Hữu Oanh, Nguyễn Hữu Oánh - xuất thân trong dòng họ khai canh vùng đất Bình An, nhà ở gần chùa Vạn Phước bao đời nay, có nhiều quan hệ với lịch sử chùa Vạn Phước mà tôi đã dẫn chứng nhiều lần trong sách của tôi ? Tại sao TVĐ không hỏi Thượng tọa Thích Hải Ấn (trụ trì chùa Từ Đàm) - nhà nghiên cứu Hà Xuân Liêm (trong Ban biên tập TS Liễu Quán) là những nhà nghiên cứu có nhiều công trình nghiên cứu lịch sử Phật Giáo ở Thuận Hoá Phú Xuân và các chùa Phật ở Huế ?

Trước khi viết mấy dòng này, tôi đã gặp lại ông Nguyễn Hữu Oánh xuất thân trong dòng họ khai canh ấp Bình An, có nhiều quan hệ với chùa Vạn Phước xưa và nay và được ông Oánh cho biết " Ông TVĐ đi tìm tư liệu để minh họa cho ý tưởng chùa Vạn Phước hiện nay đã được dựng nơi có Miếu lễ Lê Thánh Tông thời các chúa Nguyễn của ông nên ông gặp tôi nhiều lần mà ông có dám hỏi tôi đâu Ông có muốn biết sự thật đâu mà hỏi tôi! "

Là một người làm tư liệu Huế học, một người đứng vào hàng ngũ những nhà nghiên cứu lịch sử ở Huế tôi không thể hiểu được TVĐ - người được Thành phố Huế giao nghiên cứu chứng minh lăng Ba Vành là lăng mộ vua Quang Trung gần 20 năm trước (hiện nay vẫn còn theo dấu chứng minh) lại có cách đi điền dã, hỏi chuyện nhân chứng lịch sử một cách khó hiểu đến như thế ? Nếu vì mục đích viết sử, phản biện lịch sử người ta có làm như thế không ?

VI. TVĐ viết : "*Đại danh lam Thuyền Lâm cũ bị hoang tàn và phải triệt giải khi người Pháp dựng đường Nam Giao tân lộ thì rất nhiều vật liệu, giải hạ, đá tảng kê cột, đá lát, bia đá ...được dọn vào cồn Bông Sứ, xứ Bộ Hóa Thượng*" (tr.9) .

NDX hỏi: Viết sử là phải có dẫn chứng nguồn tư liệu chính xác. TVĐ cho biết nguồn tư liệu nào cho biết thông tin này ?

TVĐ trả lời: "*Khi làm Nam Giao Tân Lộ , chùa Thiền Lâm (dinh Thái sư Bùi Đắc Tuyên) vốn đã bị phá khi Nguyễn Ánh trở lại Phú Xuân (quan điểm của anh), bà Hiếu Khang trùng tu, rồi binh hỏa của loạn Đoàn Trưng, Đoàn Trục (NDX nhấn mạnh)...chẳng lẽ vật liệu xây dựng không tạm đặt ở vườn chùa, và đại danh lam Thiền Lâm không có vườn chùa sát Cồn Bông Sứ? Có thể suy luận và viết khi nghiên cứu, và **suy luận** có thể đúng hoặc sai, chuyện bình thường trong khoa học..."*

NDX Bình luận.- Tôi hỏi TVĐ căn cứ vào nguồn tư liệu nào để viết sự kiện: "*Đại danh lam Thuyền Lâm cũ bị hoang tàn và phải triệt giải khi người Pháp dựng đường Nam Giao tân lộ thì rất nhiều vật liệu , giải hạ , đá tảng kê cột ,đá lát, bia đá ...được dọn vào cồn*

Bông Sứ, xứ Bộ Hóa Thượng (tr.9). TVĐ trả lời: “*Có thể suy luận và viết khi nghiên cứu, và suy luận có thể đúng hoặc sai, chuyện bình thường trong khoa học...*” Như thế TVĐ công nhận là không có tài liệu mà do suy luận. Theo tôi TVĐ đã suy luận theo ý muốn chứng minh những “*giải hạ, đá tảng kê cột, đá lát, bia đá*” mà NGX tìm được ở Cồn Bông Sứ, ở chùa Vạn Phước là của chùa Thiên Lâm bị triệt giải đem vào. Các vật liệu đá đem vào Cồn Bông Sứ còn “*giải hạ*” đem vào làm gì? Tại sao người Pháp không đổ số giải hạ đó xuống lấp đoạn Suối Tiên trước chùa để nâng độ cao làm Nam Giao Tân Lộ? Suy luận như thế có lý hơn chứ? Hay TVĐ muốn đưa số giải hạ đó vào chung quanh chùa Vạn Phước để giải thích những đồng giải hạ chung quanh chùa Vạn Phước mà NGX đã phát hiện và cho đó là dấu vết của một vùng kiến trúc bị triệt phá. Hỏi TVĐ thế thôi, chuyện đó không có gì quan trọng. Quan trọng là ở chỗ TVĐ viết rằng “*rối binh hóa của loạn Đoàn Trưng, Đoàn Trục*” tức là chùa Thiên Lâm bị phá một phần vì cuộc biến động của Đoàn Trưng Đoàn Trục năm 1866 dưới thời vua Tự Đức. Để hiểu rõ đầy đủ ý kiến của TVĐ hơn về chuyện này tôi xin trích dẫn trong bài viết của TVĐ trên GDOL như sau:

“6/ Những gì thuộc về Tây Sơn thì gọi là ngụy như sách ngụy, mã ngụy, tiền ngụy, giếng ngụy... vì Tây Sơn, theo cách luận tội triều Nguyễn, là tiếm ngôi nhà Lê, chứ không coi là loạn. Trong khi đó ở gò Dương Xuân từng có loạn Đoàn Trưng, Đoàn Trục vào thời Tự Đức (1866). Đoàn Hữu Trưng là rể của Tùng Thiện Vương Miên Thẩm, sau khi triều đình dẹp loạn này thì Tùng Thiện Vương bị thất sủng... Hồ Vĩnh viết bài “Khảo sát Nam Giao Tân Lộ”, được nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân in lại trong sách của mình, có trích dẫn bài thơ “Nam Khê” của Tùng Thiện Vương: “Chấn ngang núi loạn một khe sâu, Nhớ tới năm xưa nghĩ vó câu Dòng nước tuồng hay người đổi khác, Tiếng xưa vắng vẻ chảy lâu lâu” (sđ d tr. 220)”

Phải chăng “núi loạn” là núi Dương Xuân, nơi xảy ra loạn Đoàn Hữu Trưng? “nhớ tới năm xưa” là nhớ tới năm tháng lao đao của gia đình tác giả khi vương vào “GIÁC CHÁY VỐI”.

Nếu nghĩ đến Tây Sơn chắc Tùng Thiện Vương sẽ viết “núi ngụy”! Trong loạn có nhà sư Nguyễn Văn Quý (trú trì chùa Pháp Vân) và đàn chay giải oan Hồng Bảo có hằng trăm sư sãi các chùa lân cận dự lễ. Và tất nhiên Đoàn Hữu Trưng, Nguyễn Văn Quý... có ém quân ở các chùa ở gò Dương Xuân. Đây là sự kiện giúp hiểu thêm vì sao có “giếng loạn”, “mã loạn” ở vùng gần cầu ván Dương Xuân Hạ”.

Qua đoạn trích vừa dẫn có thể rút ra những vấn đề cần bình luận sau đây:

a) TVĐ viết: “*Những gì thuộc về Tây Sơn thì gọi là ngụy như sách ngụy, mã ngụy, tiền ngụy, giếng ngụy... vì Tây Sơn, theo cách luận tội triều Nguyễn, là tiếm ngôi nhà Lê, chứ không coi là loạn*”.

Bình luận: Tôi tôn trọng ý kiến này của TVĐ, nhưng nhà Nguyễn có dùng chữ “loạn” để chỉ Phong trào Tây Sơn hay không “hỏi sau sẽ rõ”.

b) TVĐ viết: “*Trong khi đó ở gò Dương Xuân từng có loạn Đoàn Trưng, Đoàn Trục vào thời Tự Đức (1866). Đoàn Hữu Trưng là rể của Tùng Thiện Vương Miên Thẩm, sau khi triều đình dẹp loạn này thì Tùng Thiện Vương bị thất sủng... Hồ Vĩnh viết bài “Khảo sát Nam Giao Tân Lộ”, được nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân in lại trong sách của mình, có trích dẫn bài thơ “Nam Khê” của Tùng Thiện Vương: “Chấn ngang núi loạn một khe sâu, Nhớ tới năm xưa nghĩ vó câu Dòng nước tuồng hay người đổi khác, Tiếng xưa vắng vẻ chảy lâu lâu” (sđ d tr. 220)”*

Phải chăng “núi loạn” là núi Dương Xuân, nơi xảy ra loạn Đoàn Hữu Trưng? “nhớ tới năm xưa” là nhớ tới năm tháng lao đao của gia đình tác giả khi vương vào “GIÁC CHÁY VỐI”.

NGX Bình luận: Đoạn trích b này có hai vấn đề phải bình luận:

Theo tài liệu nào cho phép TVĐ viết: “*ở gò Dương Xuân từng có loạn Đoàn Trưng, Đoàn Trục vào thời Tự Đức (1866)*”? Theo Đại Nam Nhất Thống Chí đã dẫn trên thì gò Dương Xuân bắt đầu từ bờ sông Lợi Nông (sông An Cựu) chạy thẳng lên chùa Thiên Lâm (nằm gọn trong P. Trường An ngày nay). Cuộc biến động của Đoàn Trưng Đoàn Trục tổ chức và diễn ra ở chùa Pháp Vân (chùa Khoai) do nhà sư Nguyễn Văn Quý (người cùng họ và cùng làng Dã Lê với tôi) trụ trì. Địa điểm nền cũ chùa Pháp Vân hiện nay thuộc Thôn Hạ 2 của xã Thủy Xuân, giáp giới với xã Thủy Biều ở phía Tây, cách làng Tự Đức chừng 2 Km, cách ấp Bình An trên Gò Dương Xuân thuộc P. Trường An ở phía Đông Bắc qua nhiều thôn của xã Thủy Xuân. Tôi chưa tìm được một tài liệu nào chứng tỏ cuộc biến động của Đoàn Trưng Đoàn Trục ở chùa Khoai thuộc thôn Hạ 2 xã Thủy Xuân dính dáng đến gò Dương Xuân thuộc P. Trường An ngày nay cả.

Về trường hợp Tùng Thiện Vương làm bài thơ Nam Khê lúc nào?. Theo sách **Tùng Thiện Vương (1819-1870)** của hai học giả Hoàng tộc cháu nội và chất nội của Tùng Thiện

Vương là Nguyễn Phúc Ưng Trinh và Nguyễn Phúc Bửu Dưỡng (Huế-Sài Gòn 1970) thì bài thơ **Nam Khê** (SĐd. tr. 285) được sáng tác vào tháng **9 năm 1843**, trước cuộc biến động của Đoàn Trưng Đoàn Trục (tháng 9-1866) tròn 23 năm. Đoàn (Hữu) Trưng sinh năm 1844, như vậy **bài thơ Nam Khê ra đời lúc Đoàn Trưng còn nằm trong bụng mẹ, còn Đoàn Trục - em Đoàn Trưng thì còn nhiều năm sau mới đầu thai**. Như vậy nội dung bài thơ **Nam Khê** không dính dáng gì với cuộc biến động của Đoàn Trưng Đoàn Trục (Giặc Chày Vôi) cả. Do đó tất cả cách lý giải về bài thơ Nam Khê của TVĐ là áp đặt, tùy tiện một cách thô thiển, bộc lộ rõ ý đồ cố tình làm nhiễu thông tin lịch sử. Như vậy những chữ “giếng loạn”, “mã loạn” mà tôi tìm được ở vùng ấp Bình An, Cồn Bông Sứ trước chùa Vạn Phước còn giữ nguyên ý nghĩa là những giếng, những mã loạn đó quan hệ đến Phong trào Tây Sơn và Nguyễn Huệ Quang Trung.

Nhân đây tôi cũng xin nói rõ vì sao tôi dùng bài viết “*Khảo sát Nam Giao Tân Lộ*” của Hồ Vĩnh đưa vào cuốn CĐDD của tôi. Vì bài viết của Hồ Vĩnh có dùng bài thơ **Nam Khê** của Tùng Thiện Vương chứa đựng những thông tin lịch sử quý giá. Nhưng tiếc là Hồ Vĩnh dùng bài dịch thơ của Ngô Văn Chương đã loại bỏ mất nhiều ý nghĩa thâm sâu trong câu thơ gốc chữ Hán. Bài **Nam Khê** được mở đầu với câu: “*Loạn sơn thâm sử nhất khê hoành*”. Dòng suối chắn ngang cái lịch sử thâm sâu của **hòn núi loạn**. Dòng suối phía nam Kinh thành ấy là Suối Tiên. “Hòn núi loạn” gắn liền với con suối phía nam Kinh thành ấy là gò Dương Xuân. Tôi dám giải thích như thế căn cứ vào những thông tin sau đây:

- Trong bản gốc chữ Hán **Thương Sơn Thi Tập** của Tùng Thiện Vương, Q. 10, bài thứ 60, tr. 286 mang tựa đề **Nam Khê** (Dòng suối phía nam) ngay trang 287 sau đó in bài **Sơn Trung Hiếu Bộ Quá Tuệ Lâm Tự** (Trong núi, sáng sớm dạo bước qua chùa Huệ Lâm). Mà, chùa Tuệ Lâm theo Đại Nam Nhất Thống Chí (Thừa Thiên Phủ, t.1) “*Ở ấp Bình An, Chùa ở trên gò, có khe nước chảy quanh, cảnh trí cũng đẹp...*” (Sđd. tr. 87-88). Trong thực tế vị trí của chùa Tuệ Lâm xưa nằm ngay vườn phía tây của chùa Vạn Phước ngày nay. (Trong sách CĐDD tôi đã đề cập kỹ ngôi chùa Tuệ Lâm này ở tr. 101). Hai bài thơ sáng tác cùng thời gian, đặt gần nhau trong tác phẩm đã xuất bản (**Thương Sơn Thi Tập**), đề cập đến hai con suối, con suối này (trong bài **Sơn Trung Hiếu Bộ Quá Tuệ Lâm Tự**) có thể xác định được tên là Suối Tiên cho nên con suối kia (trong bài Nam Khê) “có khả năng” (dùng ngôn ngữ của TVĐ) là Suối Tiên;

- Trong thực địa, vùng núi phía nam Kinh thành từ sông An Cựu đến Đền Nam Giao không có con suối thứ hai để có thể nghi ngờ là “Nam Khê” của Tùng Thiện Vương ngoài Suối Tiên.

Từ “Loạn Sơn” (núi loạn) trong bài thơ Nam Khê của Tùng Thiện Vương bổ sung thêm cho Cồn Bông Sứ, gò Dương Xuân (cũ) vùng Bình An một chữ “loạn”

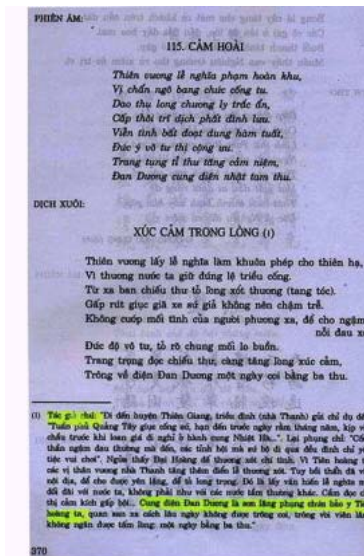
c) TVĐ viết: “*Trong khi đó ở gò Dương Xuân từng có loạn Đoàn Trưng, Đoàn Trục vào thời Tự Đức (1866) [...] Và tất nhiên Đoàn Hữu Trưng, Nguyễn Văn Quý...có ém quân ở các chùa ở gò Dương Xuân. Đây là sự kiện giúp hiểu thêm vì sao có “giếng loạn” “mã loạn” ở vùng gần cầu ván Dương Xuân Hạ*”.

NGX Bình luận: Như trên đã trình bày cuộc biến động của Đoàn Trưng Đoàn Trục ở chùa Pháp Vân thuộc thôn Hạ 2 xã Thủy Xuân không dính dáng gì đến gò Dương Xuân thuộc ấp Bình An P. Trường An, cho nên nó không giúp gì cho việc “*hiểu thêm vì sao có “giếng loạn” “mã loạn” ở vùng gần cầu ván Dương Xuân Hạ*” cả. Những thông tin bịa đặt, thiếu thực tế, thiếu cơ sở khoa học chỉ lừa mị được những người thiếu thông tin chứ không thể dùng để hiểu thêm sự thực của lịch sử cũng như của cuộc sống.

Qua 6 vấn đề chủ chốt trao đổi trên tôi rất tiếc không rút ra được một thông tin giá trị nào để tiếp thu giúp nâng cao công trình nghiên cứu CĐDD của tôi. Tâm và trí của TVĐ thể hiện trong những vấn đề tôi trích ra để khảo xét như thế nào tôi dành cho độc giả. Để hiểu trình độ nghiên cứu sử của TVĐ cụ thể hơn tôi xin đề cập đến vấn đề xử lý tài liệu cổ của TVĐ.

Ngày 29-7 (nhuận) năm Nhâm Tý (1792), vua Quang Trung mất. Ngô Thì Nhậm được cử sang Trung Quốc báo tang và cầu phong cho vua Cảnh Thịnh (Quang Toản). Vì uy tín của vua Quang Trung rất lớn, nhà nước Trung Hoa lúc ấy đã có những nghi lễ đón tiếp trọng thị. Điều đó làm cho Ngô Thì Nhậm càng cảm niệm công ơn to lớn của vua Quang Trung. Trong khi đang xúc động ấy, ông đã viết bài **Cảm hoài 感懷** (*Xúc động trong lòng*) và ghi một lời chú ở dưới bài thơ. Câu 8 bài thơ: “**Đan Dương cung điện nhật tam thu**” (丹陽宮殿日三秋 Trông về Cung điện Đan Dương một ngày coi bằng ba thu). Tác giả chú thêm thông tin: “**Cung điện Đan Dương là sơn lăng phụng chứa bảo y Tiên Hoàng ta**”. Đây là một nguyên chú ở dưới bài thơ chứ không phải là một câu thơ trong một bài thơ. Câu nguyên chú này là một thông tin lịch sử cực kỳ quan trọng trong hoàn cảnh nhà Nguyễn nghiêm cấm đề cập đến những thông tin có liên quan đến Phong trào Tây Sơn, đặc biệt đối với Nguyễn Huệ-Quang Trung. Bài thơ Cảm Hoài và Nguyên chú này đã được Ngô Linh Ngọc và Mai Quốc Liên (Giám đốc TT Nghiên cứu

quốc học) dịch và in trong **Tuyển tập Thơ văn Ngô Thì Nhậm** (Q.1, Nxb KHXH, HN.1978 và trong Ngô Thì Nhậm Tác Phẩm II (Nxb Văn học và TTNCQH, 10/2001, tr. 370), bản gốc chữ Hán lưu trữ tại Viện Hán Nôm có mã số A 2891. Vì tầm quan trọng của nguyên chú này nên tôi đã chụp hình trọn hai trang sách có đăng bài Cảm Hoài với lời nguyên chú ở dưới tr.370 đăng vào sách.



Bài thơ **CẢM HOÀI** (*Xúc cảm trong lòng*) trong tập thơ đi sứ (1793) **HOÀNG HOA ĐỒ PHẢ**, Ngô Thì Nhậm có một nguyên chú viết rằng: "*Cung điện Đan Dương là sơn lăng phụng chứa bảo y tiên hoàng ta*", chứng tỏ Lăng Đan Dương của vua Quang Trung ở ngay trong Cung điện Đan Dương hay nói cách khác Cung điện Đan Dương là nơi táng vua Quang Trung và từ đó nó trở thành Lăng Đan Dương - lăng vua Quang Trung. (Trích *Ngô Thì Nhậm tác phẩm*, tập II, Nxb Văn Học & TTNC Quốc Học, H. 2001, tr.369-370). Trích Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương- sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung của NDX, Nxb Thuận Hoá, Huế 2007, tr. 8

Bản dịch Nguyên chú của Ngô Thì Nhậm : «*Đi đến huyện Thiên Giang, triều đình (nhà Thanh) gửi chỉ dụ đến « Tuần phủ Quảng Tây giao công sứ, hạm đến ngày rằm tháng năm, kịp vào châu trước khi loan giá đi nghĩ ở hành cung Nhiệt Hà ».* Lại phụng chỉ : « *Cống thần ngậm đau thương mà đến, các tỉnh hội mà sứ bộ đi qua đều đình chỉ yến tiệc vui chơi* ». Ngựa thấy Đại Hoàng đã thương xót chí tình. Vì Tiên hoàng ta, các vị thân vương nhà Thanh tăng thêm điển lễ thương xót. Tuy bồi thần đã vào nội địa, để cho được yên lặng, để tỏ lòng trọng. Đó là lấy văn hiến lễ nghĩa mà đối đãi với nước ta, không phải như với các nước tầm thường khác. Cảm đọc chỉ thị cảm kích gấp bội ... **Cung điện Đan Dương là sơn lăng phụng chứa bảo y Tiên hoàng ta**, quan san xa cách lâu ngày không được trông coi, trông với viên lăng không敢 được tấm lòng một ngày bằng ba thu »

Nguyên chú này là một đoạn sử chứa đựng những thông tin vô cùng quý giá. Thông tin này dù đã được các nhà nghiên cứu văn học cổ biết từ lâu, nhưng với tư cách là nhà nghiên cứu sử đi tìm dấu tích lăng mộ vua Quang Trung, tôi là người đầu tiên may mắn « chớp » được thông tin này. Câu nguyên chú nói rõ Lăng Đan Dương của vua Quang Trung ở ngay trong Cung điện Đan Dương, hay nói cách khác Cung điện Đan Dương là nơi táng vua Quang Trung và từ đó nó trở thành Lăng Đan Dương - Sơn Lăng vua Quang Trung, giống như Khiêm Cung sau trở thành Khiêm Lăng của vua Tự Đức vậy.

Ngoài nguyên chú của bài Cảm Hoài, Ngô Thì Nhậm còn nhắc đến Cung điện Đan Dương, lăng Đan Dương trong nhiều bài thơ khác. Và không chỉ Ngô Thì Nhậm mà có cả Phan Huy Ích cũng không quên tên gọi thiêng liêng sâu lắng ấy. Trong sách Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương...tôi đã trích :

- « Không những trong bài **Cảm hoài** mà trong nhiều bài thơ khác, Ngô Thì Nhậm cũng nhắc đến **Đan Dương Lăng, Đan Lăng**. Xin trích một số dẫn chứng:
- Bài thơ "**Đạo ý**" 導意 có viết "**Vọng Đan Dương**" 望丹陽
- Bài "**Khâm văn Đan Dương Lăng**" (欽範丹陽陵)Kính viếng Lăng Đan Dương).
- Bài "**Sóc vọng thị tấu nhạc, Thái Tổ miếu, cung kỳ**" (朔望是奏樂太祖廟恭 記 Ngày lễ rằm, mồng một tấu nhạc miếu Thái Tổ, kính ghi) có câu: "**Đan Lăng thức mục tử vân thâm**" (丹陵拭目紫雲深 Chón **Đan Lăng** ngược mắt, áng tử vân âm u).

- Bài "Tông giá bá tảo **Đan Lăng**, cung ký" (從駕拜掃丹陵恭記) Theo xa giá đi bá tảo Đan Lăng, kính ghi). Trong bài thơ này lại có câu: "**Sơn Lăng** vạn cổ điện **Thần kinh**" (山陵萬古奠神京 Sơn Lăng muôn thuở ở chốn Kinh đô).

Người em rể của Ngô Thì Nhậm là Phan Huy Ích cũng đã nhiều lần đề cập đến Đan Lăng **丹陵**. Trong một bài thơ xướng họa với ông anh vợ đồng triều, Phan Huy Ích tâm sự về nỗi nhớ tiếc cuộc gặp gỡ của hai người với vua Quang Trung, khó lòng tìm được một cuộc gặp gỡ như thế nữa. Trước khi viết bài thơ mang số 282, ông đã viết một **nguyên dẫn** với câu:

"*Khúc **Đan Dương** 丹陽 ở trước mặt, muôn nỗi cảm hoài*".

Năm 1799, bà Thái Vũ hoàng hậu Lê Ngọc Hân mất, Phan Huy Ích viết hộ cho vua Quang Toàn một điệu văn, tác giả đã để lộ cho biết triều Quang Toàn đã thỏa mãn nguyện vọng muốn được mãi mãi ở cạnh vua Quang Trung của bà Ngọc Hân, triều đình đã cho táng bà bên cạnh lăng vua Quang Trung, tức Đan Dương. Điệu văn có đoạn:

"*Nguyện cũ hấn nay lộn vẹn*

*Bên **Đan Lăng** 丹陵 quanh quất mạch liên châu"*

Ngoài Kinh thành Phú Xuân, không rõ vua Quang Trung có mấy cung hành tại (hành cung); qua thơ văn của Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích, chúng ta biết được vua Quang Trung có một cung điện ở vùng núi có tên là **Đan Dương** 丹陽. Sau ngày vua Quang Trung mất, Cung điện Đan Dương được chuyển làm lăng của vua Quang Trung với tên gọi **Đan Lăng** 丹陵, **Đan Dương Lăng** 丹陽陵 hay **Sơn Lăng** 山陵. **Đan Lăng** là **lăng đỏ**. « (Đi tìm dấu tích tr.38 đến tr.40).

Tài liệu trích dẫn rành rành như thế nhưng TVĐ không quan tâm lời thuyết minh và ảnh chụp hai trang sách tại trang 8 sách CĐĐD của tôi. Trên GDOL, TVĐ bình luận về cái nguyên chú này như sau :

« 8/ Những bài thơ của Ngô Thì Nhậm viết thường gọi lăng vua Quang Trung là Đan Dương Lăng, Đan Lăng. Chỉ trong bài *Cảm Hoài*, viết khi đi sứ, Ngô Thì Nhậm rất xúc động mới gọi Đan Dương Lăng là *Đan Dương Cung Điện*; một cách gọi cung kính, coi lăng tẩm như cung điện mà tiên đế đang ngự; ông sợ người đọc hiểu nhầm nên mới chú thích "*Đan Dương cung điện là sơn lăng phụng chứa bảo y tiên hoàng ta*". Một cụm từ của Ngô Thì Nhậm viết trong sự xúc động, rồi nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân *xúc động suy diễn vua Quang Trung cho dựng cung điện Đan Dương ở Gò Dương Xuân qua bài thơ Cảm Hoài thì e rằng quá nóng vội!* (NĐX nhấn mạnh)".

Tôi dành cho độc giả đánh giá nhận xét của TVĐ về những thông tin Đan Dương Cung Điện, Đan Dương Lăng, Đan Lăng do Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích để lại trong văn học sử. TVĐ là một người như thế nào mà lại có nhận xét như thế ? Một người như thế có đủ trí thức và lương thiện để làm phản biện cho một công trình nghiên cứu như CĐĐD của tôi không ?

TVĐ viết: "*Một cụm từ của Ngô Thì Nhậm viết trong sự xúc động, rồi nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân xúc động suy diễn vua Quang Trung cho dựng cung điện Đan Dương ở Gò Dương Xuân qua bài thơ Cảm Hoài thì e rằng quá nóng vội!*"

NĐX Bình luận: Nguyên chú trong bài *Cảm Hoài* của Ngô Thì Nhậm cho biết Cung điện Đan Dương là nơi phụng chứa lăng Đan Dương, tôi suy diễn chỗ nào ? Từ phát hiện ban đầu Lăng Đan Dương trong Cung điện Đan Dương, suốt bao nhiêu năm nghiên cứu đi qua biết bao giai đoạn cam go tôi mới xác nhận được Cung điện Đan Dương ở Gò Dương Xuân chứ đâu phải dễ như TVĐ viết ? Cả công trình nghiên cứu của tôi mấy chục chung qui cũng chỉ có chừng ấy việc thôi. Về lý thuyết tôi đã được Viện Sử học xuất bản từ năm 1992, chưa thấy có ai phản bác. Ít ra cũng đã trên 15 năm rồi mà còn "quá nóng vội" được sao ? Thế thì đợi đến mấy chục năm nữa nữa ?

Ở đoạn V trên, tôi có trích của TVĐ đoạn: "*Các cụ già của làng Phú Xuân, sống gần chùa Vạn Phước cho biết chùa Vạn Phước hiện nay là được dựng nơi có Miếu lễ Lê Thánh Tông bị hoang phế*". (GDOL, tr.9). Các cụ già không tên tuổi, không có địa chỉ, không ghi nhận thời điểm được nghe các cụ già nói mà TVĐ có thể tin "*chùa Vạn Phước hiện nay là được dựng nơi có Miếu lễ Lê Thánh Tông bị hoang phế*". TVĐ tin vì thông tin đó hợp với ý đồ của TVĐ muốn chứng minh chùa Vạn Phước ngày nay "*dựng nơi có Miếu lễ Lê Thánh Tông*". Còn thông tin do Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích là những trọng thần của vua Quang Trung để lại trong sử sách ngược với điều TVĐ đang theo đuổi thì tìm cách giải thích "vô hiệu hoá" chúng đi. Để phụ họa cho ý đồ xuyên tạc của mình TVĐ đã kéo thêm "đồng minh".

Trên GDOL, TVĐ viết: "*13/ Phan Duy Kha, trong sách "NHÌN LẠI LỊCH SỬ"(NXBVHTT,2003) đã phản biện GTNĐX khi viết: "Thực ra trong giả thuyết của ông Nguyễn Đắc Xuân vẫn có chỗ chưa ổn. Đó là ông căn cứ câu chú thích của Ngô Thì Nhậm "Cung điện Đan Dương là Sơn Lăng phụng chứa bảo y Tiên Hoàng ta". Trong bài thơ Tông giá bá tảo Đan Lăng, cung ký (Theo xa giá đi bá tảo Đan Lăng kính ghi). Ngô Thì Nhậm cũng có câu "Sơn lăng*

vạn cổ điện Thần kinh". Thật khó mà tưởng tượng một lăng mộ ngay giữa kinh đô, nhiều đời là cung điện của các vị vua chúa, xung quanh không hề có núi non gì, mà được gọi là sơn lăng!(tr 161)".

Tôi chưa biết tác giả Phan Duy Kha là ai, nhưng qua cái tít cuốn sách "**Nhìn Lại Lịch Sử**" tác giả Phan Duy Kha phải là một sử gia thuộc thế hệ mới và đã đọc kỹ công trình nghiên cứu Cung điện Đan Dương của tôi nên mới hạ bút viết: "*Thực ra trong giả thuyết của ông Nguyễn Đắc Xuân vẫn có chỗ chưa ổn*". "vẫn có chỗ chưa ổn" tức là có chỗ đã ổn rồi. Khác với TVĐ tất cả những gì tôi viết ra đều không được công nhận, không "ổn". Rất tiếc là cái chỗ NGX đã "ổn rồi" tôi chưa được đọc để ghi nhận.

Theo TVĐ, ông Phan Duy Kha cũng viết: "*Trong bài thơ Tông giá bá tảo Đan Lăng, cung ký (Theo xa giá đi bá tảo Đan Lăng kính ghi). Ngô Thì Nhậm cũng có câu "Sơn lăng vạn cổ điện Thần kinh". Thật khó mà tưởng tượng một lăng mộ ngay giữa kinh đô, nhiều đời là cung điện của các vị vua chúa, xung quanh không hề có núi non gì, mà được gọi là sơn lăng!(tr 161)".* Tôi không rõ trình độ về Hán văn của ông Phan Duy Kha đến như thế nào mà sau khi đọc câu thơ "**Sơn lăng vạn cổ điện Thần kinh**", ông lại thú nhận "*Thật khó mà tưởng tượng một lăng mộ ngay giữa kinh đô, nhiều đời là cung điện của các vị vua chúa, xung quanh không hề có núi non gì, mà được gọi là sơn lăng!*" Trong câu thơ của Ngô Thì Nhậm có câu chữ nào có thể dịch là "*lăng mộ ngay giữa kinh đô*" đâu. Hơn hai chục năm qua được đọc câu thơ "**Sơn lăng vạn cổ điện Thần kinh**" này và tôi vẫn hiểu là "*Sơn lăng*" (của vua Quang Trung) *muốn thuở yên nghỉ ở chốn Kinh đô* (Phú Xuân)". Nếu ông Phan Duy Kha biết Kinh đô Phú Xuân/Huế trước đây đã được mệnh danh là "đất Thần Kinh", vua Thiệu Trị viết cuốn "*Thần Kinh nhị thập cảnh*" thì không có gì khó hiểu cả. Thần Kinh có nghĩa là Kinh đô chứ không phải một vùng cung điện nào cả. Mà Kinh đô Huế có vùng thành quách cung điện, có ruộng đồng, có sông, có núi. Và có lẽ ông Kha chưa đến Gò Dương Xuân, chưa đọc ĐNNTC nên ông mới "*không hề thấy núi non gì cả*". Tác giả Phan Duy Kha chưa hiểu hết ý nghĩa câu thơ chữ Hán, chưa từng đến Gò Dương Xuân nên có thể nhầm. Đó là chuyện bình thường. Điều đáng nói ở đây là TVĐ là một người "lão luyện" ở Huế, đã đi điền dã nhiều lần ở khu vực Gò Dương Xuân có chùa Vạn Phước mà không thấy cái sai của Phan Duy Kha mà chỉ thấy thuận với mình bèn "vạn" vào bài viết để hỗ trợ cho quan điểm phủ nhận giá trị lịch sử của thông tin "*Cung điện Đan Dương là sơn lăng phụng chứa bảo y tiên hoàng ta*".

Vì sao TVĐ cố tình gây nhiễu nội dung của câu tài liệu vô giá này? Bởi vì lăng vua Quang Trung nằm trong Cung điện Đan Dương thì một nơi giả thiết là lăng mộ vua Quang Trung ít nhất phải hội đủ các điều kiện trực tiếp và gián tiếp sau đây:

1. Đó là một nơi có những dấu hiệu của một vùng cung điện có nhiều kiến trúc đã bị đập phá (Cung điện Đan Dương);
2. Đã là một vùng cung điện thì ít nhất nơi ấy đã từng có hàng trăm người (chủ cung điện và người phục vụ) ở đó, nên ít nhất trong vùng phải có dấu tích nham, ba cái giếng nước bỏ hoang (bởi vì theo tập quán Việt Nam không bao giờ người ta dám lấp giếng nước cả);
3. Một nơi được chọn làm dương cơ (nơi ở) và âm phần (mỏ mã) phải có đủ các yếu tố cát địa (đất tốt);
4. Có dấu hiệu liên quan đến Phong trào Tây Sơn.

Nếu thiếu những điều kiện cơ bản đó thì không thể chấp nhận được nơi đó có khả năng là Cung điện Đan Dương - Sơn Lăng vua Quang Trung.

Nếu chấp nhận 4 yếu tố cơ bản này thì lăng Ba Vành ở rừng thông phía sau Nhà thờ Thiên An mà TVĐ đang cố chứng minh là lăng mộ vua Quang Trung **không thỏa mãn được bất cứ yếu tố nào**. Vì TVĐ đang theo đuổi chứng minh lăng Ba Vành là lăng mộ vua Quang Trung nên TVĐ buộc lòng phải tìm cách bóp méo làm nhiễu thông tin lịch sử trong tài liệu của Ngô Thì Nhậm để lại.

Vừa qua nhiều em sinh viên có hỏi tôi "*Phản biện một công trình nghiên cứu văn sử gồm có những việc gì?*". Chuyện phản biện tùy theo người được mời phản biện. Không có một ba-rem nào cố định cả. Riêng các thầy tôi ở trong nước cũng như ở Pháp về thì phản biện một công trình nghiên cứu lịch sử (luận án Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ) người phản biện thường hỏi nhà nghiên cứu mấy điểm sau đây:

1. Đề nghị nhà nghiên cứu cho biết đề tài đang được yêu cầu phản biện trước đây đã có ai nghiên cứu chưa? Nếu đã thì nhà nghiên cứu cho biết cái ưu và cái nhược của công trình những người đi trước và vì sao phải nghiên cứu lại? Nếu chưa thì cho biết công trình nghiên cứu mới này sẽ đưa đến kết quả gì và đem đến cho ngành văn sử được vấn đề gì mới?
2. Không có tư liệu thì không có lịch sử. Cho biết nguồn tư liệu tham khảo: Tư liệu đã có nhiều người dùng, tư liệu chưa ai dùng, tư liệu riêng mới tìm được. Cách xử lý tư liệu;
3. Xét về phương pháp nghiên cứu. Vì sao phải chọn phương pháp đó?

4. Tham gia ý kiến về bố cục; văn viết nên công trình;
5. Ý kiến đánh giá. Cái được và chưa được. Cho điểm.

Vì tôi hiểu phân biệt là như vậy, nên tôi không xem bài viết của TVĐ là một bài phân biệt công trình nghiên cứu của tôi. Rất mong nhận được những bài phân biệt đúng yêu cầu phân biệt của các bậc thức giả gần xa.

Nhưng dù sao tôi cũng cảm ơn TVĐ. Anh "phản biện" lúc tôi còn đủ sức khoẻ để "tiếp thu", nếu để một thời gian nữa sức khoẻ tôi tệ hơn nữa chưa chắc còn có người thay tôi chịu khó tranh luận với TVĐ để bảo vệ công trình nghiên cứu mà tôi phải nỗ lực trên 20 năm mới hoàn thành. Với cái tuổi này, không còn có vấn đề gì hiện ra trong đầu óc mà ngại không dám nói ra nữa. Vì thế tôi muốn hỏi tiếp TVĐ: Trong cuốn *Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương...* của tôi có 2 lần đề cập đến công trình nghiên cứu chứng minh lăng Ba Vành của Thượng thư bộ Hộ kiêm Binh kiêm bộ Binh Lê Quang Đại là lăng mộ vua Quang Trung của anh. Chắc anh đã đọc thấy tôi và anh Trần Đại Vinh đã phê phán những sai lầm của anh như thế nào, sao anh không có ý kiến gì cả thế ? Anh lặng thinh có nghĩa là đồng ý với sự góp ý của tôi và anh Vinh ? Thế thì anh phải cảm ơn tôi chứ ?

Chắc anh còn nhớ cuối những năm tám mươi của thế kỷ trước, anh đã được UBND (văn xã) Thành phố Huế cấp tiền bạc để đi nghiên cứu lăng Ba Vành, đi thuyết trình các nơi về "Bản thiết kế lăng Quang Trung qua thư tịch cổ" (Báo Bình Trị Thiên 4-12-1987) hay "Lời giải của phương trình nửa thế kỷ: Lăng Ba vành". (đăng trên t/c Sông Hương số 30, tháng 3-4 năm 1988. Anh khẳng định rằng anh đã tìm được lời giải lăng Ba Vành là lăng mộ vua Quang Trung. Thành phố Huế chuẩn bị nghiệm thu công trình nghiên cứu của anh để đưa vào trùng tu tôn tạo kịp khánh thành vào dịp kỷ niệm 200 năm qua đời của vua Quang Trung (1792-1992). Nếu lúc đó tôi không kịp đưa tư liệu của Ngô Thị Nhậm, Phan Huy Ích nói về lăng vua Quang Trung ở trong Cung điện Đan Dương gần chùa Thiên Lâm thì chuyện nghiệm thu trên đã được thực hiện và Thành phố không tránh được một sai lầm lịch sử làm trò cười cho giới nghiên cứu lịch sử cả nước. Thế thì hôm nay đọc công trình đã từng "cứu" Thành phố, cứu anh, anh phải có lời cảm ơn chứ ? Hay anh chưa thấy những sai lầm của anh ?

Tôi còn lưu lại bài viết "**Những nhà khoa học "kỳ lạ" (kỳ cuối): Nhà vật lý đi tìm mộ vua Quang Trung**" của Thái Lộc và Hồ Sĩ Bình (Tuổi Trẻ online, Thứ Năm, 22/06/2006), anh đã tuyên bố : "*Nếu cho đi lại từ đầu, tôi vẫn chọn con đường vật lý, nhưng vẫn tiếp tục cuộc tìm lăng mộ vua Quang Trung. Đó là cả niềm tôn kính*" - Trần Viết Điền, giảng viên khoa vật lý Trường ĐH Sư phạm Huế, nói vậy sau hơn 20 năm lặn lội tìm kiếm lăng mộ của vị anh hùng áo vải Tây Sơn trên đất cố đô Huế".



"Trần Viết Điền và viên gạch lăng Ba Vành trên tay: "Loại gạch này có cùng chất liệu, kích cỡ... giống với các công trình khác còn lại của triều Tây Sơn" - Ảnh: Thái Lộc.(Trích báo Tuổi Trẻ)

Trong thư hồi âm cho tôi đề ngày 21-11-2007, anh cho biết : "*Còn việc nghiên cứu Lăng Ba Vành, Điền thấy tư liệu chưa đủ, đang cố gắng làm, khi nào xong Điền sẽ công bố, tất nhiên phải làm sáng tỏ những vấn đề mà anh và anh Trần Đại Vinh đã phản biện.*" Đoạn trích báo TT và thư TVĐ gửi cho tôi chứng tỏ rằng TVĐ đang tích cực sưu tập tư liệu để chứng minh tiếp lăng Ba Vành là lăng mộ vua Quang Trung. Có lẽ vì thế mà anh chưa có ý kiến gì về những phân biệt của Trần Đại Vinh và tôi đã công bố trên 16 năm trước và vừa được in lại trong công trình *Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương...* của tôi mà anh đang đặt trên bàn để viết "phản biện". Nếu anh công nhận công trình nghiên cứu Cung điện Đan Dương-sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung của tôi như các học giả trong và ngoài nước đã viết thì công trình chứng minh lăng Ba Vành là lăng mộ vua Quang Trung của anh sẽ lặng lẽ "đi đời", anh sẽ không "thanh lý" được những tiền bạc với UBND Thành phố Huế đã chi cho anh từ cuối những năm tám mươi của thế kỷ trước, anh sẽ không biết "ăn làm sao nói làm sao" với các "mạnh thường quân" vừa chi tiền cho anh để thuê phát dọn phế tích Lăng Ba Vành. Ngược lại để còn có lý- "còn nước

còn tất" tiếp tục nghiên cứu Lăng Ba Vành, tất nhiên anh phải ra sức phá đổ công trình nghiên cứu Cung điện Đan Dương-sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung của tôi ở ấp Bình An trên gò Dương Xuân. Như thế bài viết của TVĐ đăng trên GDOL có khách quan không ? có đáng được xem là một bài phản biện công trình nghiên cứu Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương...của tôi không ? Tôi cũng dành câu kết cho độc giả.

TVĐ đã cố phá đổ công trình của tôi như thế nào, tôi xin tóm lại mấy điểm như sau: 1. TVĐ không công nhận nguyên dẫn bài thơ Cảm Hoài của Ngô Thì Nhậm "*Cung điện Đan Dương là sơn lăng phụng chứa bảo y Tiên Hoàng ta*" có giá trị như một tư liệu lịch sử; 2. TVĐ chứng minh Gò Dương Xuân nằm trên dãy đồi các làng Hạ 1, Hạ 2 thuộc xã Thủy Xuân phía tây đân Nam Giao chứ không phải là nơi xây dựng chùa Thiên Lâm, chùa Vạn Phước ấp Bình An thuộc P. Trường An phía bắc đân Nam Giao; 3. TVĐ chứng minh nền cũ Phủ Dương Xuân được xây dựng Đỉnh làng Dương Xuân hạ thuộc xã Thủy Xuân ngày nay chứ không phải nằm ở gò Dương Xuân giữa chùa Thiên Lâm- chùa Vạn Phước và Suối Tiên thuộc ấp Bình An P. Trường An ngày nay; 4. Chùa Vạn Phước xây trên nền cũ Miếu lễ Lê Thánh Tông, khi làm *Nam Giao tân lộ* người ta đã đem gạch đá giải hạ chùa Thiên Lâm vào đồ ở khu vực chùa Vạn Phước nên tất cả gạch đá cổ vật tôi tìm được tại Cồn Bông Sứ và chùa Vạn Phước không phải của Phủ Dương Xuân hay cung điện Đan Dương mà của Miếu lễ Lê Thánh Tông và chùa Thiên Lâm đã bị triệt giải; 5. Cồn Bông Sứ có nhiều hoa sứ là do dân ở gần đó trồng cho đẹp và lấy hoa xâu đi bán chứ không phải là một vùng đã từng có cung điện thờ cúng, có lăng mộ như chứng minh của tôi; 6. Những từ "giếng loạn", "mã loạn" để ám chỉ cuộc biến động của Đoàn Trưng Đoàn Trục năm 1866 chứ không dính dáng gì đến Phong trào Tây Sơn...và nhiều điểm, nhiều chi tiết khác nữa tôi không tiện dẫn ra hết ở đây.

Thời gian vừa qua dư luận báo chí than phiền về chuyện dạy sử và học sử. Dạy sử quá khô khan, học sinh không thích học nên dốt sử. Như thế ngành sử và các thầy dạy sử có lỗi với dân tộc. Trong trường hợp nghiên cứu sử của ông TVĐ không những viết sử sai mà còn bóp méo lịch sử, xuyên tạc lịch sử, gây nhiễu thông tin, làm chậm lại việc trùng tu tôn tạo Cung điện Đan Dương - sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung. Như thế bạn đọc dùng từ gì để chỉ hành động thiếu lương thiện như thế của TVĐ ?

Tôi viết bài này sau cuộc "đại phẫu" mật, đang dưỡng bệnh, vừa húp cháo gạo đỗ vừa gõ phím máy tính. Viết một bài nghiên cứu phản biện một bài "phản biện" xấu với 30 trang A4 trong vài ba ngày không phải là chuyện bình thường. Sự thật thì chỉ cần công bố 6 câu hỏi của tôi và cái thư trả lời của TVĐ rồi viết thêm vài trang về chuyện TVĐ di chuyển gò Dương Xuân ở phía bắc đân Nam Giao qua phía tây nữa là đủ. Nhưng tôi phải viết rất ráo rợn để bạn đọc gần xa của GDOL không nắm được tình hình được yên tâm. Hơn nữa, tránh cho giới trẻ (nhất là các nhà báo trẻ) những cú lừa.

Cuối cùng, xin thưa, xưa nay tôi vốn là người "bộc trực" (như Nguyễn Khắc Phê viết trên Tuổi Trẻ ngày 2-11-2007), trên bảy mươi tuổi lại không tránh được lắm cảm, lại viết trong lúc gan mật có vấn đề...nên trong bài viết có câu, có chữ, có ý tưởng nào không được mềm mại xin quý vị đại xá cho tôi. Nếu ai có ý kiến gì về bài viết này và công trình nghiên cứu của tôi vừa được xuất bản, tôi ước mong được nhận và sẽ hồi âm.

Địa chỉ :9/1 Nguyễn Công Trứ, Huế.

ĐT: 054.823009, DĐ: 0914.20.39.44;

E-mail: gactholoc@yahoo.com.

Đa tạ.

Gác Thọ Lộc, ngày 28-11-2007

N. Đ. X.

Phụ lục:

Xem:

<http://tranxuanan.writer.2.googlepages.com/thutraodoi-langmoquangtrung.htm>

Tài liệu tham khảo:

1. Sách tạp chí tư liệu:

- *Địa bộ ấp Bình An* (chữ Hán) của gia đình anh Võ Văn Sơn
- *Description historique de la Cochinchine*, Koffler, trích lại của L. Cadrière, BAVH, 1-3-1925
- *Đại Nam nhất thống chí*, Quốc sử quán triều Nguyễn, (đời Duy Tân), Kinh sư và Thừa Thiên phủ (bản chữ Hán), bản dịch Việt ngữ của Nguyễn Tạo do Nha Văn hóa Bộ Quốc gia Giáo dục Sài Gòn xuất bản năm 1960 và 1961
- *Đại Nam nhất thống chí*, Quốc sử quán triều Nguyễn, (đời Tự Đức), bản dịch của

- Phạm Trọng Điềm, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1969
- *Đại Nam thực lục Tiền biên và Chính biên* (Đệ nhất kỷ), Quốc sử quán triều Nguyễn, (bản chữ Hán, Keio Institute of Linguistic Studies, Tokyo 1961), bản dịch của Viện Sử học, Huế, 1962-1963
 - *Đại Nam Thực Lục CB*, tập I, Nxb Giáo Dục, HN.2002
 - *Le Quartier des Arènes*, L. Cadière, II. Souvenirs des Nguyễn, BAVH, tháng 7,9-1925
 - *Les Résidence des Rois de Cochinchine (Annam)*, L. Cadière, Paris Imprimerie Nationale, 1916
 - *Những khám phá về hoàng đế Quang Trung*, Đỗ Bang, Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên, Huế, 1988
 - *Những ngôi chùa Huế*, Hà Xuân Liêm-Thích Hải Ân, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 2000
 - *Thơ văn Phan Huy Ích (3 tập)*, Phan Huy Ích, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978; .
 - *Tuyển tập thơ văn Ngô Thi Nhậm*, Ngô Thi Nhậm, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978 và Nxb Văn học và Trung tâm Nghiên cứu Quốc gia, Hà Nội, 2001
 - *Tùng Thiện Vương (1819-1870)* Nguyễn Phúc Ứng Trình và Nguyễn Phúc Bửu Dường, Huế-Sài Gòn 1970;
 - *Từ lăng Sọ đến lăng Ba Vành*, Bửu Kế, Tạp chí Bách khoa, số 102, ngày 1-4-1961
 - *Việt Nam Phật giáo sử lược*, Thích Mật Thể, Minh Đức, Huế, 1960

2. Những người địa phương kể chuyện:

- *Thượng tọa Thích Chơn Trí* (chùa Thiên Lâm), *Tỳ kheo Thích Tâm Thọ* (chùa Vạn Phước), và các nhà sư chùa Thiên Lâm, Vạn Phước, chùa Kim Tiên, chùa Trường Vân
- Bà *Nguyễn Thị Liên*, ông *Nguyễn Hữu Oánh* (số 62/13/12A (cũ) nay là 9/17 kiệt 120 Điện Biên Phủ, P. Trường An, TP. Huế)

3. Tài liệu điền dã:

Tại khu vực Lịch Đới, ấp Bình An (P. Trường An), vùng điện Trường Lạc (cũ) nay là đình Xuân Giang (Phường Đức, Huế), lăng Ba Vành (xã Thủy Bằng, huyện Hương Thủy).

Nguyễn Đắc Xuân

(WebTgTXA. nhận từ tác giả qua Gmail, 29-11 HB7)

Các bài liên quan:

1. <http://tranxuanan-giaoluu-nnct-nguyendacxuan.blogspot.com/>
2. http://tranxuanan.writer.2.googlepages.com/nguyendacxuan_sach-quangtrung.htm
3. <http://tranxuanan.writer.googlepages.com/thongbao-update>
4. http://tranvietdien.x10hosting.com/Phan_bien_GTNDX_TVĐ.html
5. <http://tranxuanan.writer.2.googlepages.com/thutraodoi-langmoquangtrung.htm>

Sách điện tử về lịch sử để tham khảo:

<http://tranxuanan.writer.googlepages.com/sachlichsu>

Trở về

THÔNG BÁO CẬP NHẬT Ở CÁC TRANG KHÔNG PHẢI TRANG BÀI MỚI - SÁCH MỚI - TIN

TỨC MỚI:

<http://tranxuanan.writer.googlepages.com/thongbao-update>

TRANG BÀI MỚI - SÁCH MỚI - TIN TỨC MỚI

&

trang mục lục Giao Lưu:

<http://tranxuanan.writer.googlepages.com/linkdoanket>

TRANG "NGÂN WEBS CỦA NGÂN NHÀ":

<http://tranxuanan.writer.2.googlepages.com/webcacnha>

Trang chủ Web. Tác giả Trần Xuân An:

<http://tranxuanan.writer.googlepages.com/>

trang "Những trang mục trên 'Web Tác giả Trần Xuân An':

<http://tranxuanan.writer.googlepages.com/webtacgiatranxuanan>

Host: GOOGLE PAGE CREATOR

Ngày đưa trang này lên web: 29-11 HB7 (2007);